

Số: 4215 /QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 28 tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch và dự toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ công tác Đảng, đoàn thể; đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức, viên chức nhà nước; cán bộ, công chức cấp xã và đối tượng khác thành phố Hà Nội năm 2021

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*
- Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*
- Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;*
- Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;*
- Căn cứ Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật cán bộ, công chức và Luật viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;*
- Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;*
- Căn cứ Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;*
- Căn cứ Nghị quyết số 09/2017/NQ-HĐND ngày 05/12/2017 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội khóa XV về việc quy định một số nội dung, mức chi thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân Thành phố;*
- Căn cứ Nghị quyết số 11/2018/NQ-HĐND ngày 05/12/2018 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội khóa XV, kỳ họp thứ 7 về việc quy định một số nội dung, mức chi thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân thành phố;*
- Căn cứ các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án của Trung ương và Thành phố;*
- Căn cứ Quyết định số 1517/QĐ-UBND ngày 01/4/2021 của UBND Thành phố về việc giao chỉ tiêu kế hoạch và dự toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ công tác Đảng, đoàn thể đối với cán bộ, công chức, viên chức và đối tượng khác thành phố Hà Nội năm 2021;*
- Căn cứ Quyết định số 5685/QĐ-UBND ngày 28/12/2020 của UBND Thành phố về việc giao chỉ tiêu kế hoạch và dự toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức nhà nước; cán bộ, công chức cấp xã và đối tượng khác thành phố Hà Nội năm 2021;*
- Căn cứ Quyết định số 3026/QĐ-UBND ngày 06/7/2021 về việc tổ chức các lớp bồi dưỡng cán bộ, công chức phường đáp ứng tiêu chuẩn ngạch công chức và yêu cầu vị trí việc làm theo Kế hoạch 100/KH-UBND ngày 12/4/2021 của UBND thành phố;*

Căn cứ Quyết định số 5568/QĐ-UBND ngày 09/12/2020 của UBND Thành phố về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch kinh tế - xã hội và dự toán thu chi ngân sách năm 2021 của Thành phố Hà Nội;

Xét đề nghị của Sở Nội vụ tại Tờ trình số 2450/TTr-SNV ngày 27/8/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch và dự toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ công tác Đảng, đoàn thể; đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức, viên chức nhà nước; cán bộ, công chức cấp xã và đối tượng khác thành phố Hà Nội năm 2021, cụ thể như sau:

1. Điều chỉnh theo Quyết định số 1517/QĐ-UBND

1.1. Các lớp đào tạo, bồi dưỡng do Thành ủy tổ chức (*Ban Tổ chức Thành ủy được giao chủ trì, phối hợp với cơ sở đào tạo, bồi dưỡng tổ chức*)

Điều chỉnh giảm 14 lớp với 1.349 học viên.

(Chi tiết tại biểu mẫu BM-01/ĐTBD)

1.2. Các lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn do các Ban Đảng, Văn phòng Thành ủy; Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội Thành phố; Đảng ủy Khối và Đảng ủy các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội; trường Đào tạo cán bộ Lê Hồng Phong và cá quận, huyện, thị ủy tổ chức

a) Khối các Ban Đảng, Văn phòng Thành ủy; Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội Thành phố; Đảng ủy Khối và Đảng ủy các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội; trường Đào tạo cán bộ Lê Hồng Phong gồm 06 đơn vị:

- Số lớp điều chỉnh giảm 23 lớp (từ 74 còn 51);
- Số học viên điều chỉnh giảm 2.928 lượt học viên (từ 7.072 còn 4.144).

(Chi tiết tại biểu mẫu BM-02/ĐTBD)

b) Khối các quận, huyện, thị ủy gồm 09 đơn vị:

- Số lớp điều chỉnh giảm 79 lớp (từ 169 còn 90);
- Số học viên điều chỉnh giảm 18.762 lượt học viên (từ 35.540 còn 16.778).

(Chi tiết tại biểu mẫu BM-03/ĐTBD)

1.3. Điều chỉnh đối tượng đào tạo đối với các lớp Trung cấp lý luận chính trị, bồi dưỡng ngạch chuyên viên và chuyên viên chính của Trường Đào tạo cán bộ Lê Hồng Phong được giao năm 2021 cho phù hợp với việc cán bộ, công chức, viên chức đăng ký tham gia xét tuyển.

(Chi tiết tại biểu mẫu BM-04/ĐTBD)

2. Điều chỉnh theo Quyết định số 5685/QĐ-UBND

2.1. Điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch và dự toán kinh phí thực hiện các lớp đào tạo, bồi dưỡng theo Quyết định số 5685/QĐ-UBND ngày 28/12/2020 của UBND Thành phố về việc giao chỉ tiêu kế hoạch và dự toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức nhà nước; cán bộ, công chức cấp xã và đối tượng khác thành phố Hà Nội năm 2021:

a) Điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch và dự toán kinh phí

- Số lớp điều chỉnh giảm 396 lớp (từ 668 còn 272);
- Số học viên điều chỉnh giảm 29.973 lượt học viên (từ 42.339 còn 12.366);

- Kinh phí điều chỉnh giảm 53,652 triệu đồng (từ 69,130 còn 15,478).

(Chi tiết theo biểu mẫu BMĐC/ĐTBD đính kèm)

b) Điều chỉnh tên lớp bồi dưỡng và tên đơn vị được giao

(Chi tiết theo biểu mẫu BMBS/ĐTBD đính kèm)

2.2. Bổ sung chỉ tiêu kế hoạch và dự toán kinh phí thực hiện các lớp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức nhà nước thành phố Hà Nội năm 2021 đối với 02 đơn vị, cụ thể như sau:

- Số lớp bổ sung: 857 lớp;
- Số học viên bổ sung: 53.498 lượt học viên;
- Kinh phí bổ sung: 13.537 triệu đồng.

(Chi tiết theo biểu mẫu BMBS/ĐTBD đính kèm).

2.3. Các nội dung không điều chỉnh thực hiện theo chỉ tiêu đã được UBND Thành phố giao tại Quyết định số 1517/QĐ-UBND ngày 01/4/2021 của UBND Thành phố về việc giao chỉ tiêu kế hoạch và dự toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ công tác Đảng, đoàn thể đối với cán bộ, công chức, viên chức và đối tượng khác Thành phố Hà Nội năm 2021 và Quyết định số 5685/QĐ-UBND ngày 28/12/2020 của UBND Thành phố về việc giao chỉ tiêu kế hoạch và dự toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức nhà nước; cán bộ, công chức cấp xã và đối tượng khác thành phố Hà Nội năm 2021.

Điều 2. Kinh phí thực hiện cân đối từ nguồn kinh phí đã giao cho cơ quan, đơn vị tại Quyết định số 5568/QĐ-UBND ngày 09/12/2020 về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán thu, chi ngân sách năm 2021 của thành phố Hà Nội; Quyết định số 5685/QĐ-UBND ngày 28/12/2020 về việc giao chỉ tiêu kế hoạch và dự toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức, viên chức nhà nước; cán bộ, công chức cấp xã và đối tượng khác thành phố Hà Nội năm 2021 của UBND Thành phố.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND Thành phố; Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực thuộc Thành ủy; Giám đốc các sở, cơ quan tương đương sở; Giám đốc Kho bạc nhà nước Hà Nội; Thủ trưởng cơ quan, đơn vị; Chủ tịch UBND quận, huyện, thị xã và cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND TP;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các PCT UBND Thành phố;
- Sở Nội vụ, Sở Tài chính;
- VPUB: Các PCVP;
- Các phòng: NC, KGVX, TKBT;
- Lưu: VT, NC, SNV, STC.

38004 - 14

(Đề
b/c)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

VKT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Hồng Sơn

**BIỂU ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU CÁC LỚP ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CỦA BAN THƯỜNG VỤ THÀNH ỦY TÒ CHỨC NĂM 2021
THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 1517/QĐ-UBND, NGÀY 01/4/2021 CỦA UBND THÀNH PHỐ**

(Kèm theo Quyết định số 4275/QĐ-UBND ngày 28/9/2021 của UBND thành phố Hà Nội)

TT	Nội dung đào tạo, bồi dưỡng	Theo Quyết định số 1517/QĐ-UBND			Sau điều chỉnh		
		Số lớp	Tổng số học viên	Thời gian bồi dưỡng (ngày/lớp)	Số lớp	Tổng số học viên	Thời gian bồi dưỡng (ngày/lớp)
	Các lớp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý	14	1.349		0	0	
1	Bồi dưỡng cập nhật kiến thức theo quy định 164 - QĐ/TW. cho cán bộ diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý	4	630	6	0	0	0
2	Bồi dưỡng công nghệ số, công nghệ thông tin cho cán bộ diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý	3	90	5	0	0	0
3	Bồi dưỡng nâng cao trình độ tiếng Anh cho cán bộ diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý	2	50	6 tháng	0	0	0
4	Bồi dưỡng nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý cho đội ngũ Bí thư Đảng ủy xã, phường, thị trấn	5	579	30	0	0	0

01

BIỂU ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU CÁC LỚP ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CỦA CÁC BAN ĐẢNG THÀNH ỦY, ỦY BAN MTTQ, CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ-XÃ HỘI THÀNH PHỐ, CÁC ĐẢNG ỦY KHỐI VÀ TRƯỜNG ĐÀO TẠO CÁN BỘ LÊ HỒNG PHONG NĂM 2021 THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 1517/QĐ-UBND, NGÀY 01/4/2021 CỦA UBND THÀNH PHỐ
(Kèm theo Quyết định số 428/QĐ-UBND ngày 28/3/2021 của UBND thành phố Hà Nội)

TT	Nội dung đào tạo, bồi dưỡng	Theo Quyết định số 1517/QĐ-UBND			Sau điều chỉnh		
		Số lớp	Tổng số học viên	Thời gian bồi dưỡng (ngày/lớp)	Số lớp	Tổng số học viên	Thời gian bồi dưỡng (ngày/lớp)
	Tổng số: 06 đơn vị	74	7.072	-	51	4.144	-
1	Ban Tổ chức Thành ủy	2	300		2	350	
1,1	Bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ công tác Tổ chức xây dựng Đảng	2	300	3	2	350	3
2	Ủy ban MTTQ Thành phố	1	200		0	0	
2,1	Bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ cho cán bộ MTTQ năm 2021	1	200	3	0	0	0
3	Hội Nông dân Thành phố	1	123		1	123	
3,1	Tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ chuyên trách Hội Nông dân Thành phố	1	123	3	1	123	2
4	Liên đoàn Lao động Thành phố	15	1.510		0	0	0
4,1	Bồi dưỡng, cập nhật kiến thức công tác kiểm tra, giám sát và xử lý kỷ luật theo quy định mới của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (CD ngành - Dệt may Hà Nội)	1	120	2	0	0	0
4,2	Bồi dưỡng kỹ năng cho cán bộ công đoàn; thực hiện quy chế dân chủ cơ sở ở nơi làm việc (CD ngành - Giáo dục Hà Nội)	1	200	2	0	0	0
4,3	Bồi dưỡng nghiệp vụ tài chính, kế toán; công tác vệ sinh lao động (CD TCT Đầu tư phát triển hạ tầng đô thị)	1	120	2	0	0	0

TT	Nội dung đào tạo, bồi dưỡng	Theo Quyết định số 1517/QĐ-UBND			Sau điều chỉnh		
		Số lớp	Tổng số học viên	Thời gian bồi dưỡng (ngày/lớp)	Số lớp	Tổng số học viên	Thời gian bồi dưỡng (ngày/lớp)
4,4	Bồi dưỡng nghiệp vụ quy trình xử lý kỷ luật và giải quyết khiếu nại, tố cáo; công tác phát triển đoàn viên công đoàn (CĐ TCT Đầu tư và phát triển Nhà Hà Nội)	1	120	2	0	0	0
4,5	Lớp bồi dưỡng kỹ năng tham gia xây dựng thực hiện quy chế dân chủ cơ sở; công tác tài chính công đoàn (CĐ TCT Du lịch Hà Nội)	1	150	2	0	0	0
4,6	Kỹ năng tuyên truyền vận động cán bộ công đoàn trong tình hình mới; trách nhiệm của công đoàn trong tổ chức hội nghị cán bộ, công chức, viên chức (CĐ TCT Vận tải Hà Nội)	1	150	2	0	0	0
4,7	Bồi dưỡng công tác phát triển đoàn viên công đoàn và xây dựng công đoàn cơ sở vững mạnh; nâng cao hoạt động của UBKT công đoàn (CĐ TCT Thương mại Hà Nội)	1	150	2	0	0	0
4,8	Bồi dưỡng kỹ năng tài chính công đoàn; những nội dung cơ bản của bộ luật Lao động năm 2019 (CĐ Các KCN&CX Hà Nội)	1	150	2	0	0	0
4,9	Bồi dưỡng kỹ năng đánh giá, xếp loại tổ chức công đoàn cho cán bộ công đoàn; những tiêu chí đánh giá loại hình CĐCS (Lớp BD kỹ năng đánh giá, xếp loại TCCĐ cho cán bộ CĐ)	1	50	5	0	0	0
4,10	Bồi dưỡng kỹ năng thu thập thông tin, phán ánh định hướng dư luận xã hội: nắm bắt, định hướng, khó khăn trong việc thu thập thông tin; giải pháp nâng cao định hướng dư luận hiện nay (Lớp BD kỹ năng thu thập thông tin cho cán bộ CĐ)	1	50	5	0	0	0

TT	Nội dung đào tạo, bồi dưỡng	Theo Quyết định số 1517/QĐ-UBND			Sau điều chỉnh		
		Số lớp	Tổng số học viên	Thời gian bồi dưỡng (ngày/lớp)	Số lớp	Tổng số học viên	Thời gian bồi dưỡng (ngày/lớp)
4,11	Bồi dưỡng kỹ năng phát động các phong trào thi đua, tiêu chí, chỉ tiêu, thang chấm điểm, quy định về bình xét thi đua đối với cá nhân, tập thể... cho cán bộ công đoàn (Lớp BD kỹ năng tổ chức phát động các PTTĐ cho cán bộ CĐ)	1	50	5	0	0	0
4,12	Bồi dưỡng kỹ năng vận động đoàn viên học tập nâng cao trình độ chuyên môn: đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng mềm, trong thời kỳ hội nhập, nâng cao chất lượng cán bộ CĐCS (Lớp BD kỹ năng vận động đoàn viên, người lao động)	1	50	5	0	0	0
4,13	Lớp BD kỹ năng tham gia xây dựng chính sách pháp luật cho cán bộ công đoàn	1	50	5	0	0	0
4,14	Lớp BD kỹ năng giải quyết và tham gia giải quyết khiếu nại, tố cáo của đoàn viên và người lao động cho cán bộ công đoàn. Phân biệt quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng	1	50	5	0	0	0
4,15	Lớp BD kỹ năng làm việc theo nhóm cho cán bộ công đoàn; kỹ năng tổ chức công việc làm việc theo tập thể, hướng dẫn một số công việc theo nguyên tắc tập thể lãnh đạo	1	50	5	0	0	0
5	Đảng ủy Khối các cơ quan Thành phố	6	1157		0	0	
5,1	Bồi dưỡng nghiệp vụ công tác Tổ chức xây dựng Đảng	3	705	3	0	0	0
5,2	Bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ công tác viên dư luận xã hội	1	152	1	0	0	0
5,3	Bồi dưỡng nghiệp vụ công tác Hội Cựu chiến binh cho Hội CCB cơ sở	1	100	1	0	0	0
5,4	Bồi dưỡng nghiệp vụ công tác Đoàn Thanh niên	1	200	1	0	0	0
6	Trường Đào tạo cán bộ Lê Hồng Phong	51	4.105		49	3.794	
6,1	Các lớp Cao cấp lý luận chính trị - hệ không tập trung	8	558		8	558	
6.1.1	Các lớp Cao cấp LLCT mở năm 2019, 2020 chuyển tiếp sang năm 2021	5	378	3,6,12 tháng	5	378	3,6,11 tháng

TT	Nội dung đào tạo, bồi dưỡng	Theo Quyết định số 1517/QĐ-UBND			Sau điều chỉnh		
		Số lớp	Tổng số học viên	Thời gian bồi dưỡng (ngày/lớp)	Số lớp	Tổng số học viên	Thời gian bồi dưỡng (ngày/lớp)
6.1.2	Các lớp cao cấp LLCT mở mới năm 2021	3	180	12 tháng	3	180	4 tháng
6,2	Các lớp Trung cấp lý luận chính trị	39	3024		39	3.013	-
6.2.1	Các lớp Trung cấp LLCT mở 2020 tại Trường ĐTCB Lê Hồng Phong	3	210	3,8 tháng	3	210	3,8 tháng
6.2.2	Các lớp Trung cấp LLCT mở 2020 tại quận, huyện, thị xã: <i>Đống Đa, Hoàn Kiếm, Chương Mỹ, Đan Phượng, Đông Anh, Gia Lâm, Hoài Đức, Mê Linh, Mỹ Đức, Phú Xuyên, Phúc Thọ, Quốc Oai, Sóc Sơn, Thạch Thất, Thanh Oai, Thường Tín</i>	16	1244	8,9,10,11 tháng	16	1233	7,8,9,10 tháng
6.2.3	Các lớp Trung cấp LLCT mở 2021 tại Trường ĐTCB Lê Hồng Phong	3	210	6 tháng	3	210	4 tháng
6.2.4	Các lớp Trung cấp LLCT mở 2021 tại các quận, huyện, thị xã: <i>Ba Đình, Cầu Giấy, Đống Đa, Hà Đông, Hai Bà Trưng, Hoàng Mai, Ba Vì, Chương Mỹ, Đông Anh, Gia Lâm, Mê Linh, Phú Xuyên, Sóc Sơn, Thạch Thất, Thanh Trì, Thường Tín, Ứng Hòa</i>	17	1360	5,6,7 tháng	17	1360	1,2,3,4,5 tháng
6,3	Các lớp BD nghiệp vụ công tác Đảng, công tác Đoàn thể	2	323		1	123	
6.3.1	Bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ cho cán bộ MTTQ năm 2021	1	200	3	0	0	0
6.3.2	Tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ chuyên trách Hội Nông dân Thành phố	1	123	3	1	123	2
6,4	Các lớp BD ngạch CV, CVC	2	200		1	100	
6.4.1	Bồi dưỡng ngạch chuyên viên	2	200	5 tháng	1	100	5 tháng

@

**BIỂU ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU CÁC LỚP ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CBCCVC CỦA CÁC QUẬN, HUYỆN, THỊ ỦY NĂM 2021
THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 1517/QĐ-UBND, NGÀY 01/4/2021 CỦA UBND THÀNH PHỐ
(Kèm theo Quyết định số 427/QĐ-UBND ngày 28 / 9 /2021 của UBND thành phố Hà Nội)**

TT	Nội dung đào tạo, bồi dưỡng	Theo Quyết định số 1517/QĐ-UBND			Điều chỉnh, bổ sung chỉ tiêu			Ghi chú
		Số lớp	Tổng số học viên	Thời gian bồi dưỡng (ngày/lớp)	Số lớp	Tổng số học viên	Thời gian bồi dưỡng (ngày/lớp)	
	Tổng số: 09 đơn vị	169	35.540		90	16.778		
1	Quận ủy Bắc Từ Liêm	13	2092		8	1240		
1,1	Bồi dưỡng báo cáo viên	12	1860	1	8	1240	1	
1,2	Tập huấn Quy định hướng dẫn thi hành Điều lệ Đảng	1	232	2	0	0	0	
2	Quận ủy Đống Đa	31	8560		13	2720		
2,1	Bồi dưỡng, cập nhật kiến thức theo quy định 164 - QĐ/TW cho Bí thư chi bộ, cấp ủy viên cơ sở	3	1200	1	0	0	0	
2,2	Bồi dưỡng, cập nhật kiến thức theo quy định 164 - QĐ/TW cho cán bộ diện BTV cấp ủy quản lý	1	429	1	1	170	0,5	
2,3	Bồi dưỡng, cập nhật kiến thức theo quy định 164 - QĐ/TW cho cán bộ công chức, viên chức khối cơ quan Đảng, Ủy ban MTTQ các tổ chức chính trị xã hội	1	81	1	0	0	0	
2,4	Bồi dưỡng công nghệ thông tin cho cán bộ diện Ban Thường vụ quận ủy quản lý	1	50	5	0	0	0	
2,5	Bồi dưỡng nghiệp vụ công tác tổ chức xây dựng Đảng: công tác kết nạp đảng, chuyển đảng chính thức, quản lý đảng viên, huy hiệu Đảng...vv	2	600	1	0	0	0	
2,6	Bồi dưỡng báo cáo viên	12	1800	1	7	1050	1	
2,7	Hội LHPN: Học tập chuyên đề Hồ Chí Minh năm 2021; triển khai các nhiệm vụ, văn bản mới	3	1200	2	2	800	2	

TT	Nội dung đào tạo, bồi dưỡng	Theo Quyết định số 1517/QĐ-UBND			Điều chỉnh, bổ sung chỉ tiêu			Ghi chú
		Số lớp	Tổng số học viên	Thời gian bồi dưỡng (ngày/lớp)	Số lớp	Tổng số học viên	Thời gian bồi dưỡng (ngày/lớp)	
2,8	Hội CCB: Bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ công tác Hội CCB về công tác tổ chức đại hội; phương pháp nắm bắt dư luận xã hội; thông tin thời sự	2	600	2	1	300	2	
2,9	Bồi dưỡng giáo dục lý luận chính trị hè	6	2600	1	2	400	1	
3	Quận ủy Hà Đông	15	4332		16	3029		
3,1	Bồi dưỡng nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát thi hành kỷ luật trong Đảng: Công tác kiểm tra, giám sát của TCCSĐ và nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát	1	205	2	2	205	2	
3,2	Bồi dưỡng LLCT và nghiệp vụ công tác tuyên giáo cho cán bộ tuyên giáo và lực lượng tuyên giáo: Nghiệp vụ công tác tuyên giáo; các chương trình, đề án của Quận, Thành phố	2	710	3	3	610	3	
3,3	Bồi dưỡng LLCT và NVCT cho Ban Chấp hành Đảng bộ Khối Doanh nghiệp và chi ủy các chi bộ trực thuộc	1	143	2	0	0	0	
3,4	Đoàn Thanh niên: Bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ công tác Đoàn cho cán bộ Đoàn khối trường học	2	354	3	2	226	3	
3,5	Lớp sơ cấp lý luận chính trị	1	120	24	1	102	24	
3,6	Bồi dưỡng chuyên đề thông tin thời sự	8	2800	1	8	1886	1	
4	Quận ủy Hoàng Mai	29	7530		12	2860		
4,1	Bồi dưỡng báo cáo viên hàng tháng	6	1800	1	3	750	1	
4,2	Ủy ban MTTQ: Bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ công tác MTTQ theo hướng dẫn của Thành ủy và Ủy ban MTTQ Thành phố	1	250	2	0	0	0	
4,3	Hội LHPN: Bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ công tác Hội Phụ nữ: Công tác Đại hội đại biểu Hội LHPN, nhiệm kỳ 2021-2026; các hoạt động giám sát trong công tác Hội; tuyên truyền hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp.	1	270	2	0	0	0	

TT	Nội dung đào tạo, bồi dưỡng	Theo Quyết định số 1517/QĐ-UBND			Điều chỉnh, bổ sung chỉ tiêu			Ghi chú
		Số lớp	Tổng số học viên	Thời gian bồi dưỡng (ngày/lớp)	Số lớp	Tổng số học viên	Thời gian bồi dưỡng (ngày/lớp)	
4,4	Hội CCB: Bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ công tác Hội CCB: nghiệp vụ công tác Hội và công tác vay vốn ngân hàng chính sách xã hội	2	400	2	1	200	2	
4,5	Công đoàn: Bồi dưỡng, chuyên môn, nghiệp vụ công tác công đoàn (Luật công đoàn 2021; hướng dẫn Đại hội CĐCS)	2	250	1	1	150	1	
4,6	Bồi dưỡng nhận thức về Đảng	3	450	6	2	300	6	
4,7	Bồi dưỡng chính trị hè	11	3300	1	3	920	1	
4,8	Bồi dưỡng chuyên đề công tác phụ nữ: Xây dựng tổ chức Hội vững mạnh (vận động phụ nữ xây dựng gia đình văn minh, hạnh phúc; Vận động, hỗ trợ phụ nữ phát triển kinh tế; xây dựng tổ chức hội vững mạnh)	3	810	1	2	540	1	
5	Quận ủy Thanh Xuân	19	4004		12	2252		
5,1	Bồi dưỡng công tác tổ chức xây dựng Đảng: công tác quản lý đảng viên, bảo vệ chính trị nội bộ Đảng,...	2	500	1	1	250	1	
5,2	Bồi dưỡng kỹ năng công tác dân vận (vận động nhân dân trong công tác giải phóng mặt bằng, thu thuế,...)	1	242	1	1	242	0,5	
5,3	Bồi dưỡng cáo cáo viên hàng tháng	12	2400	1	8	1400	1	
5,4	Chuyên đề chung khối Đoàn thể: Bồi dưỡng, cập nhật kiến thức về nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2021 của quận và trọng tâm công tác của MTTQ, các tổ chức CT-XH quận	1	150	1	0	0	0	
5,5	Ủy ban MTTQ: Tập huấn công tác MTTQ năm 2021	1	212	1	1	110	1	
5,6	Bồi dưỡng lý luận chính trị hè cho CB quản lý giáo dục	2	500	2	1	250	1	
6	Thị ủy Sơn Tây	6	1150		3	600		
6,1	Bồi dưỡng nghiệp vụ công tác dân vận (xây dựng dân vận của hệ thống chính trị tại cơ sở)	1	250	1	0	0	0	
6,2	Bồi dưỡng nghiệp vụ công tác văn phòng (phần mềm xử lý văn bản dành cho cấp ủy và cán bộ văn phòng cấp ủy)	1	100	1	0	0	0	

TT	Nội dung đào tạo, bồi dưỡng	Theo Quyết định số 1517/QĐ-UBND			Điều chỉnh, bổ sung chỉ tiêu			Ghi chú
		Số lớp	Tổng số học viên	Thời gian bồi dưỡng (ngày/lớp)	Số lớp	Tổng số học viên	Thời gian bồi dưỡng (ngày/lớp)	
6,3	Bồi dưỡng báo cáo viên các quý (cập nhật kiến thức lý luận chính trị, xử lý thông tin cho đội ngũ báo cáo viên trong tình hình mới)	4	800	1	3	600	1	
7	Huyện ủy Quốc Oai	6	877		0	0		
7,1	Bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ bí thư chi bộ, nâng cao năng lực lãnh đạo cho các đồng chí bí thư chi bộ thôn, tổ dân phố	3	285	3	0	0	0	
7,2	Bồi dưỡng nghiệp vụ công tác văn phòng cấp ủy (công tác thông tin, tổng hợp)	1	152	1	0	0	0	
7,3	Ủy ban MTTQ: Kỹ năng giao tiếp, thuyết phục, vận động, huy động nguồn lực an sinh xã hội của cán bộ Mặt trận	1	240	1	0	0	0	
7,4	Đoàn Thanh niên: Tập huấn kiến thức, kỹ năng tổ chức các hoạt động của Đoàn	1	200	1	0	0	0	
8	Huyện ủy Thanh Oai	9	1080		4	420		
8,1	Công tác phục vụ văn phòng cấp ủy: Bồi dưỡng nghiệp vụ lễ tân cho cán bộ văn phòng cấp ủy.	1	90	2	0	0	0	
8,2	Bồi dưỡng báo cáo viên: Tập huấn, Bồi dưỡng một số nội dung công tác tuyên truyền quý I, II, II, IV/2021	4	240	1	2	120	1	
8,3	Hội LHPN: bồi dưỡng nâng cao chất lượng công tác giám sát và phản biện xã hội trong các cấp Hội Phụ nữ	1	300	2	0	0	0	
8,4	Bồi dưỡng chuyên đề " Tư tưởng Hồ Chí Minh "	3	450	3	2	300	3	
9	Huyện ủy Thanh Trì	41	5915		22	3657		
9,1	Hội Nông dân: Nghiệp vụ công tác Hội, công tác quản lý vốn vay	2	302	1	1	180	1	
9,2	Đoàn Thanh niên: Bồi dưỡng nghiệp vụ công tác đoàn, hội và phong trào thanh, thiếu nhi; tập huấn công tác đội	3	432	2	2	350	2	

TT	Nội dung đào tạo, bồi dưỡng	Theo Quyết định số 1517/QĐ-UBND			Điều chỉnh, bổ sung chỉ tiêu			Ghi chú
		Số lớp	Tổng số học viên	Thời gian bồi dưỡng (ngày/lớp)	Số lớp	Tổng số học viên	Thời gian bồi dưỡng (ngày/lớp)	
9,3	Công đoàn: BD nghiệp vụ công tác công đoàn, nghiệp vụ công tác thanh tra nhân dân	2	706	2	1	350	2	
9,4	Bồi dưỡng Chuyên đề Học tập Chỉ thị, Nghị quyết TW, TP, Huyện	3	230	1	0	0	0	
9,5	Bồi dưỡng Chuyên đề do BTGTW biên soạn	6	900	1	3	450	1	
9,6	Bồi dưỡng nhận thức về Đảng	3	325	5	2	302	5	
9,7	Bồi dưỡng lý luận chính trị cho đảng viên mới	3	130	9	2	239	9	
9,8	Bồi dưỡng Báo cáo viên	12	2400	1	8	1486	1	
9,9	Bồi dưỡng giáo dục lý luận chính trị hè	4	300	1	2	200	1	
9,10	Bồi dưỡng kiến thức Quốc phòng An ninh - Đối tượng 3	1	20	12	0	0	0	
9,11	Bồi dưỡng kiến thức Quốc phòng An ninh - Đối tượng 4	2	170	4	1	100	4	

BIỂU ĐIỀU CHỈNH CHI TIẾT CHỈ TIÊU CÁC LỚP ĐÀO TẠO TRUNG CẤP LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ; BỒI DƯỠNG NGẠCH CHUYÊN VIÊN VÀ CHUYÊN VIÊN CHÍNH CỦA TRƯỜNG ĐÀO TẠO CÁN BỘ LÊ HỒNG PHONG ĐƯỢC GIAO NĂM 2021
THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 1517/QĐ-UBND, NGÀY 01/4/2021 CỦA UBND THÀNH PHỐ
(Kèm theo Quyết định số 425/QĐ-UBND ngày 28 / 9 /2021 của UBND thành phố Hà Nội)

STT	Nội dung đào tạo, bồi dưỡng	Đối tượng										Số lớp	Tổng số học viên
		Cán bộ, công chức						Viên chức			Khác		
		CB, CC lãnh đạo quản lý cấp trường, phó cơ quan, đơn vị	CB, CC lãnh đạo quản lý cấp trường, phòng, ban	CB, CC trong nguồn quy hoạch chức danh LD, QL cấp trường, phòng, ban	Công chức ở các ngạch	Cán bộ, công chức cấp xã	Người hoặc động không chuyên trách ở xã	Viên chức quản lý	Viên chức hành chính	Viên chức chuyên môn			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
	TRƯỜNG ĐÀO TẠO CÁN BỘ LÊ HỒNG PHONG												
I	Các lớp Trung cấp LLCT mở năm 2021	-	7	125	220	202	323	90	37	704	102	23	1.810
1	Các lớp Trung cấp LLCT mở 2021 tại Trường ĐTCB Lê Hồng Phong			82	13	15	7	49	2	13	29	3	210
2	Các lớp Trung cấp LLCT - HC mở tại các quận, huyện, thị xã: Ba Đình, Cầu Giấy, Đống Đa, Hà Đông, Hai Bà Trưng, Hoàng Mai, Ba Vì, Chương Mỹ, Đông Anh, Gia Lâm, Mê Linh, Phú Xuyên, Sóc Sơn, Thạch Thất, Thanh Trì, Thường Tín, Ứng Hòa	0	7	42	200	167	195	38	30	628	53	17	1.360
2.1	Quận ủy Ba Đình				11	13	2			48	6	1	80

STT	Nội dung đào tạo, bồi dưỡng	Đối tượng										Số lớp	Tổng số học viên
		Cán bộ, công chức						Viên chức			Khác		
		CB, CC lãnh đạo quản lý cấp trường, phó cơ quan, đơn vị	CB, CC lãnh đạo quản lý cấp trường phòng, ban	CB, CC trong nguồn quy hoạch chức danh LĐ, QL cấp trường phòng, ban	Công chức ở các ngạch	Cán bộ, công chức cấp xã	Người hoạt động không chuyên trách ở xã	Viên chức quản lý	Viên chức hành chính	Viên chức chuyên môn	Khác		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
2.2	Quận ủy Cầu Giấy				16	12	6	2		44		1	80
2.3	Quận ủy Đống Đa				20		5			50	5	1	80
2.4	Quận ủy Hà Đông		3	5	9	13		7		43		1	80
2.5	Quận ủy Hai Bà Trưng				37	10				33		1	80
2.6	Quận ủy Hoàng Mai		2	3	7	16	2			50		1	80
2.7	Huyện ủy Ba Vì				14	9		7	3	46	1	1	80
2.8	Huyện ủy Chương Mỹ				17	9				54		1	80
2.9	Huyện ủy Đông Anh			15	5	15	15			25	5	1	80
2.10	Huyện ủy Gia Lâm				10	13	17		5	35		1	80
2.11	Huyện ủy Mê Linh			5	15	5	20		5	20	10	1	80
2.12	Huyện ủy Phú Xuyên				10	15	10		5	35	5	1	80
2.13	Huyện ủy Sóc Sơn				14		26		6	25	9	1	80
2.14	Huyện ủy Thạch Thất						50			30		1	80

STT	Nội dung đào tạo, bồi dưỡng	Đối tượng										Số lớp	Tổng số học viên
		Cán bộ, công chức						Viên chức			Khác		
		CB, CC lãnh đạo quản lý cấp trường, phó cơ quan, đơn vị	CB, CC lãnh đạo quản lý cấp trường, phòng, ban	CB, CC trong nguồn quy hoạch chức danh LĐ, QL cấp trường, phòng, ban	Công chức ở các ngạch	Cán bộ, công chức cấp xã	Người hoặc động không chuyên trách ở xã	Viên chức quản lý	Viên chức hành chính	Viên chức chuyên môn			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
2.15	Huyện ủy Thanh Trì		1	4	5	14		10		36	10	1	80
2.16	Huyện ủy Thường Tín				10	5	42		5	16	2	1	80
2.17	Huyện ủy Ứng Hòa		1	10		18		12	1	38		1	80
3	Lớp Trung cấp LLCT hệ B mở 2021 tại các quận, huyện, thị xã: Thanh Oai, Gia Lâm, Phú Xuyên (kinh phí của đơn vị)	0	0	1	7	20	121	3	5	63	20	3	240
3.1	Huyện ủy Thanh Oai (kinh phí của đơn vị)			1	1	5	44	3		26		1	80
3.2	Huyện ủy Gia Lâm (kinh phí của đơn vị)				6	15	17		5	37		1	80
3.3	Huyện ủy Phú Xuyên (kinh phí của đơn vị)						60				20	1	80
II	Các lớp BD ngạch CV, CVC												
1	Bồi dưỡng ngạch chuyên viên		5		65	30						1	100
2	Bồi dưỡng ngạch chuyên viên chính		30	30	20	20						1	100

BIỂU ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU CÁC LỚP ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC NĂM 2021
THEO QUYẾT ĐỊNH 5685/QĐ-UBND NGÀY 28/12/2020 CỦA UBND THÀNH PHỐ
(Kèm theo Quyết định số 4275/QĐ-UBND ngày 28/9/2021 của UBND thành phố Hà Nội)

STT	Cơ quan, đơn vị/Nội dung đào tạo, bồi dưỡng	Theo Quyết định số 5685/QĐ-UBND và Quyết định số 3026/QĐ-UBND				Sau điều chỉnh			
		Số lớp	Tổng số học viên (lượt người)	Thời gian bồi dưỡng (ngày lớp)	Kinh phí (triệu đồng)	Số lớp	Tổng số học viên (lượt người)	Thời gian bồi dưỡng (ngày lớp)	Kinh phí (triệu đồng)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
Tổng số		668	42.339		69.130	272	12.366		15.478
A	Đào tạo, bồi dưỡng theo Đề án, Kế hoạch	8	290		17.612	0	0		0
I.1	Sở Nội vụ	8	290		17.612	0	0		0
1	Bồi dưỡng Tiếng Anh bậc 3 trở lên theo Quyết định 1659/QĐ-TTg ngày 19/11/2019 về Chương trình quốc gia về học tập ngoại ngữ cho cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2019-2030	5	200	75	13.018				
2	Tiếng Anh chuyên ngành (Lĩnh vực quản lý và phát triển đô thị - Thành phố thông minh ...) Quyết định 1659/QĐ-TTg ngày 19/11/2019 về Chương trình quốc gia về học tập ngoại ngữ cho cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2019-2030	3	90	50	4.594				
B	Đào tạo, bồi dưỡng thường xuyên	660	42.049		51.518	272	12.366		15.478
I.1	Sở Nội vụ	93	8.922		40.465	46	4.657		9.637
A	Các lớp đào tạo, bồi dưỡng ở trong nước	87	8.787		23.807	46	4.657		9.637
1	Bồi dưỡng kiến thức về văn hóa công vụ cho CBCCC Thành phố	13	1.370	5	1.655	6	642	5	776
2	Bồi dưỡng phương pháp sư phạm cho CBCCVV tham gia giảng dạy các lớp bồi dưỡng CBCCC của Thành phố (giảng viên thỉnh giảng)	4	200	5	344				
3	Bồi dưỡng đại biểu HĐND cấp huyện nhiệm kỳ 2021 - 2026	10	1.200	6	1.520				
4	Bồi dưỡng kiến thức tổ chức quản lý theo mô hình chính quyền đô thị	5	500	14	6.112	5	524	14	1.344
5	Bồi dưỡng chuyên sâu về quản lý đô thị thông minh (giai đoạn trong nước)	2	200	9	556	1	110	9	310
6	Bồi dưỡng công chức Văn phòng - Thống kê	4	400	5	720	4	400	5	439
7	Bồi dưỡng công chức Văn hóa - Xã hội	8	775	5	1.395	7	630	5	716
8	Bồi dưỡng công chức Địa chính - Xây dựng	2	175	5		2	175	5	254
9	Bồi dưỡng công chức Tài chính - Kế toán	1	111	5		1	111	5	178
10	Bồi dưỡng công chức Tư pháp - Hộ tịch	2	203	5		2	203	5	263

STT	Cơ quan, đơn vị/Nội dung đào tạo, bồi dưỡng	Theo Quyết định số 5685/QĐ-UBND và Quyết định số 3026/QĐ-UBND				Sau điều chỉnh			
		Số lớp	Tổng số học viên (lượt người)	Thời gian bồi dưỡng (ngày lớp)	Kinh phí (triệu đồng)	Số lớp	Tổng số học viên (lượt người)	Thời gian bồi dưỡng (ngày lớp)	Kinh phí (triệu đồng)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
11	Tập huấn nghiệp vụ công tác tôn giáo cho công chức chuyên trách công tác tôn giáo	1	200	2	22	1	200	2	62
12	Bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý, phát triển của công chức, viên chức; lãnh đạo quản lý các Ban quản lý dự án	2	200	10	566	1	62	10	156
13	Bồi dưỡng tiêu chuẩn ngạch chuyên viên chính và tương đương	3	200	30	520	3	300	30	1.147
14	Bồi dưỡng tiêu chuẩn ngạch chuyên viên và tương đương	5	350	40	875	5	500	40	1.250
15	Đào tạo, bồi dưỡng lãnh đạo cấp phòng	20	2.050	20	7.026	8	800	20	2.742
16	Bồi dưỡng tiêu chuẩn ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương		25	30	325				
17	Đào tạo, bồi dưỡng lãnh đạo cấp sở	1	100	15	770				
18	Đào tạo, bồi dưỡng lãnh đạo cấp huyện	1	70	15	681				
19	Tập huấn kỹ năng xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức	1	150	1	37				
20	Tập huấn nghiệp vụ cho công chức ngành nội vụ	1	150	1	50				
21	Bồi dưỡng nâng cao năng lực lãnh đạo quản lý đối với trưởng phòng, phó trưởng phòng và tương đương thành phố Hà Nội	1	158	27	633				
B	Các lớp bồi dưỡng ngắn hạn tại nước ngoài (thực hiện theo Quyết định của UBND Thành phố)	6	135		16.658				
1	Bồi dưỡng phương pháp quản lý, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ yêu cầu phát triển Thủ đô	1	23	12	3.445				
2	Bồi dưỡng về định hướng phát triển đô thị và tăng trưởng xanh (giai đoạn nước ngoài)	1	20	12	1.898				
3	Bồi dưỡng nâng cao năng lực lãnh đạo quản lý đối với Chủ tịch, Phó chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn thành phố Hà Nội	4	92	12	11.315				
I.2	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2	4		20				
1	Bồi dưỡng chuyên gia đánh giá/chuyên gia đánh giá trưởng Hệ thống quản lý theo ISO 9001:2015	1	2	2	5				
2	Bồi dưỡng chuyên gia đánh giá/chuyên gia đánh giá trưởng Hệ thống quản lý theo ISO 9001:2015	1	2	5	15				
I.4	Sở Thông tin và Truyền thông	257	8.717		7.049	175	5.750		5.102
A	Các lớp bồi dưỡng công chức	133	5.017		2.724	91	3.230		2.093

STT	Cơ quan, đơn vị/Nội dung đào tạo, bồi dưỡng	Theo Quyết định số 5685/QĐ-UBND và Quyết định số 3026/QĐ-UBND				Sau điều chỉnh			
		Số lớp	Tổng số học viên (lượt người)	Thời gian bồi dưỡng (ngày lớp)	Kinh phí (triệu đồng)	Số lớp	Tổng số học viên (lượt người)	Thời gian bồi dưỡng (ngày lớp)	Kinh phí (triệu đồng)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1	Lĩnh vực Công nghệ thông tin	104	3.100		2.326	76	2.270		1.863
1.1	Tập huấn, cập nhật kiến thức về chuyển đổi số, Chính phủ điện tử, Chính quyền điện tử, chính phủ số, Chính quyền số, Đô thị thông minh và an toàn thông tin mạng	67	2.010	1	833	47	1.410	1	617
1.2	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT thông tin cơ bản (Theo Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014)	15	450	8	915	13	390	8	824
1.3	Bồi dưỡng kỹ năng số	21	630	3	547	15	450	3	391
1.4	Bồi dưỡng "Chuẩn kỹ năng hệ thống mạng"	1	10	5	31	1	20	5	31
2	Lĩnh vực Báo chí - Xuất bản - Truyền thông	29	1.917		398	15	960		230
2.1	Tập huấn Kỹ năng phát ngôn, cung cấp thông tin cho báo chí	9	579	1	107	7	449	1	89
2.2	Tập huấn kiến thức cán bộ làm công tác thông tin cơ sở (cấp huyện, cấp xã) về Ứng dụng CNTT trong hoạt động thông tin cơ sở, vận hành hệ thống đài truyền thanh và bảng tin điện tử công cộng kết nối với hệ thống nguồn của Bộ TTTT.	10	699	1	122				
2.3	Tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng viết, biên tập và phát thanh cho người làm truyền thanh cơ sở	10	639	1	169	8	511	1	141
B	Các lớp bồi dưỡng viên chức	124	3.700		4.325	84	2.520		3.009
1	Lĩnh vực Công nghệ thông tin	124	3.700		4.325	84	2.520		3.009
1.1	Tập huấn, cập nhật kiến thức về chuyển đổi số, Chính phủ điện tử, Chính quyền điện tử, chính phủ số, Chính quyền số, Đô thị thông minh và an toàn thông tin mạng	66	1.980	1	705	46	1.380	1	505
1.2	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT thông tin cơ bản (Theo Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014)	55	1.650	8	3.529	38	1.140	8	2.504
1.3	Bồi dưỡng "Chuẩn kỹ năng hệ thống mạng"	1	30	5	31				
1.4	Bồi dưỡng "Chuẩn kỹ năng An toàn thông tin"	2	40	5	60				
I.5	Sở Y tế	182	7.704		782	25	360		53
	Hoạt động bảo vệ sức khỏe tâm thần cộng đồng và trẻ em của Bệnh viện Tâm thần Hà Nội	182	7.704	19	782	25	360	5	53
1	Lớp tập huấn bảo vệ sức khỏe tâm thần cộng đồng và trẻ em tại xã, phường	93	6.069	1	495				
2	Lớp tập huấn tại 05 trung tâm cai nghiện ma túy	3	120	1	22				

STT	Cơ quan, đơn vị/Nội dung đào tạo, bồi dưỡng	Theo Quyết định số 5685/QĐ-UBND và Quyết định số 3026/QĐ-UBND				Sau điều chỉnh			
		Số lớp	Tổng số học viên (lượt người)	Thời gian bồi dưỡng (ngày lớp)	Kinh phí (triệu đồng)	Số lớp	Tổng số học viên (lượt người)	Thời gian bồi dưỡng (ngày lớp)	Kinh phí (triệu đồng)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
3	Lớp tập huấn bảo vệ sức khỏe tâm thần cộng đồng và trẻ em tại Bệnh viện tâm thần Hà Nội (đào tạo cho các điều dưỡng mang lưới của 30 TTYT)	1	35	6	26				
4	Lớp tập huấn bảo vệ sức khỏe tâm thần cộng đồng và trẻ em tại Bệnh viện tâm thần Hà Nội (đào tạo cho các YBS mang lưới của 30 TTYT)	1	40	8	35	1	40	3	15
5	Lớp tập huấn bảo vệ sức khỏe tâm thần cộng đồng và trẻ em tại Bệnh viện Tâm thần Hà Nội (Câu lạc bộ trẻ tự kỷ và rối loạn ngôn ngữ)	12	240	1	72				
6	Lớp tập huấn bảo vệ sức khỏe tâm thần cộng đồng và trẻ em tại Bệnh viện Tâm thần Hà Nội (Câu lạc bộ bệnh nhân làm dụng chất)	48	720	1	82	16	240	1	27
7	Lớp tập huấn bảo vệ sức khỏe tâm thần cộng đồng và trẻ em tại Bệnh viện tâm thần Hà Nội (Câu lạc bộ bệnh nhân trầm cảm)	24	480	1	50	8	80	1	11
II.1	Quận Bắc Từ Liêm	4	463		23	0	0		0
1	Lớp tập huấn bồi dưỡng các văn bản quản lý ATTP cho Ban chỉ đạo An toàn thực phẩm năm 2021	1	159	1	4				
2	Tập huấn nghiệp vụ về kiểm tra, rà soát văn bản QPPL	1	58	1	7				
3	Tập huấn nghiệp vụ về hòa giải cơ sở	1	94	1	8				
4	Tập huấn nghiệp vụ công tác văn thư, lưu trữ	1	152	1	4				
II.2	Quận Đống Đa	19	5.631		490				
1	Tập huấn chính sách ưu đãi người có công	1	400	1	55				
2	Tập huấn công tác phòng chống tệ nạn xã hội	2	539	1	80				
3	Tập huấn công tác trẻ em và bình đẳng giới	2	580	1	80				
4	Tập huấn giao dự toán năm 2022 và giai đoạn 2022 - 2025	1	299	1	16				
5	Tập huấn khóa sổ và quyết toán cuối năm	1	299	1	16				
6	Tập huấn phần mềm tài sản MISA	1	164	1	7				
7	Tập huấn công tác trường học an toàn, hạnh phúc xây dựng phòng Giáo dục hạnh phúc.	5	1.500	1	70				
8	Tập huấn Kỹ năng ứng xử trong công tác truyền thông của các nhà trường.	5	1.500	1	70				
9	Bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh đối tượng 4	1	350	4	96				
II.3	Quận Hà Đông	32	3.989		366	13	899		109
1	Tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ y tế học đường	2	256	2	23	2	128	2	13

STT	Cơ quan, đơn vị/Nội dung đào tạo, bồi dưỡng	Theo Quyết định số 5685/QĐ-UBND và Quyết định số 3026/QĐ-UBND				Sau điều chỉnh			
		Số lớp	Tổng số học viên (lượt người)	Thời gian bồi dưỡng (ngày/lớp)	Kinh phí (triệu đồng)	Số lớp	Tổng số học viên (lượt người)	Thời gian bồi dưỡng (ngày/lớp)	Kinh phí (triệu đồng)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
2	Bồi dưỡng nghiệp vụ công tác cho Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng các trường học trên địa bàn quận	2	321	4	28	4	321	4	39
3	Tập huấn nghiệp vụ cho viên chức Khối Mầm non	10	1.229	2	113				
4	Tập huấn nghiệp vụ cho viên chức Khối Tiểu học	10	1.208	2	112				
5	Tập huấn nghiệp vụ cho viên chức Khối THCS	8	975	2	90				
6	Tập huấn nghiệp vụ cho viên chức giáo dục	0	0	0	0	7	450	2	57
II.4	Quận Long Biên	6	1.251		198	2	510		55
1	Tập huấn nghiệp vụ, kiến thức về chính sách phát triển kinh tế	1	54	1	7				
2	Tập huấn các môn thể thao cho câu lạc bộ sức khỏe ngoài trời	1	200	1	29				
3	Tập huấn thể thao hè cho hướng dẫn viên thể thao các phường năm 2021	1	150	1	23				
4	Tập huấn luật và công tác trọng tài môn bóng chuyền hơi	1	200	1	29				
5	Tập huấn các chế độ chính sách mới trong công tác bảo vệ chăm sóc trẻ em	1	447	1	55				
6	Tập huấn chính sách mới trong công tác cai nghiện, công tác phòng chống tệ nạn xã hội	1	200	1	55				
7	Tập huấn Pháp lệnh ưu đãi Người có công với cách mạng 2020, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2021.	0	0	0	0	1	255	1	25
8	Tập huấn Nghị định 20/2021/NĐ-CP của Chính phủ về công tác bảo trợ xã hội có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2021	0	0	0	0	1	255	1	30
II.5	Thị xã Sơn Tây	1	112		10	0	0		0
1	Tập huấn công tác văn thư - lưu trữ	1	112	1	10				
II.6	Huyện Đan Phượng	35	4.124		461	0	0		0
1	Tập huấn nghiệp vụ công tác quản lý nhà nước về Văn thư lưu trữ năm 2021 khối hành chính, cán bộ công chức UBND các xã, thị trấn	1	74	1	9				
2	Tập huấn nghiệp vụ cho trưởng thôn cụm dân cư, tổ dân phố.	1	170	1	25				
3	Tập huấn Công tác quản lý di tích và lễ hội	1	230	2	31				
4	Tập huấn về hoạt động dịch vụ văn hóa	1	237	1	32				
5	Tập huấn chuyên đề công tác quản lý, xử lý vi phạm đất đai và các văn bản hướng dẫn thi hành	1	68	1	8				
6	Tập huấn Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản hướng dẫn thi hành	1	50	1	7				

STT	Cơ quan, đơn vị/Nội dung đào tạo, bồi dưỡng	Theo Quyết định số 5685/QĐ-UBND và Quyết định số 3026/QĐ-UBND				Sau điều chỉnh			
		Số lớp	Tổng số học viên (lượt người)	Thời gian bồi dưỡng (ngày lớp)	Kinh phí (triệu đồng)	Số lớp	Tổng số học viên (lượt người)	Thời gian bồi dưỡng (ngày lớp)	Kinh phí (triệu đồng)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
7	Tập huấn chuyên đề công tác lập Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, cập nhật các văn bản hướng dẫn thi hành	1	50	1	7				
8	Tập huấn về xử lý vi phạm hành chính	1	160	1	15				
9	Tập huấn Luật mới ban hành có hiệu lực năm 2021	1	180	1	17				
10	Tập huấn các văn bản mới lĩnh vực xây dựng	1	100	1	11				
11	Tập huấn nâng cao chất lượng công tác quản lý nhà nước lĩnh vực Giao thông vận tải cho CBCC huyện, xã, thị trấn.	1	100	1	11				
12	Tập huấn nâng cao chất lượng công tác quản lý, bảo trì công trình giao thông cho CBCC huyện, xã, thị trấn.	1	80	1	9				
13	Tập huấn nghiệp vụ công tác quản lý nhà nước về văn thư lưu trữ năm 2021 khối đơn vị sự nghiệp	1	112	1	11				
14	Tập huấn phương pháp cứu hộ, cứu đuối nước	2	107	4	21				
15	Tập huấn Phương pháp tổ chức hoạt động Nhà văn hóa, thôn, cụm dân cư, tổ dân phố	1	156	1	14				
16	Tập huấn MC cho thanh thiếu niên sinh hoạt tại Nhà văn hóa, thôn, cụm dân cư, tổ dân phố, các CLB tại Trung tâm VH TT & TT	1	156	1	14				
17	Tập huấn phương pháp viết và biên tập tin bài, xây dựng chương trình phát thanh	1	34	2	6				
18	Tập huấn kỹ thuật thu in, truyền dẫn phát sóng, phát thanh	1	34	1	4				
19	Tập huấn phương pháp viết và biên tập tin, bài báo điện tử cho đội ngũ biên tập viên, cộng tác viên	1	78	1	9				
20	Tập huấn nâng cao chất lượng quay phim, dựng phim (kỹ thuật truyền hình) cho đội ngũ phóng viên Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao	1	18	3	3				
21	Bồi dưỡng công tác quản trị trường học cho đội ngũ cán bộ quản lý của nhà trường	2	125	3	25				
22	Tập huấn Chuyên đề về xây dựng trường học hạnh phúc cho đội ngũ CBQL và GV	12	1.805	1	172				
II.7	Huyện Hoài Đức	7	667		54	0	0		0
1	Tập huấn công tác quản lý trật tự xây dựng và quản lý chất lượng công trình	1	133	1	12				

STT	Cơ quan, đơn vị/Nội dung đào tạo, bồi dưỡng	Theo Quyết định số 5685/QĐ-UBND và Quyết định số 3026/QĐ-UBND				Sau điều chỉnh			
		Số lớp	Tổng số học viên (lượt người)	Thời gian bồi dưỡng (ngày lớp)	Kinh phí (triệu đồng)	Số lớp	Tổng số học viên (lượt người)	Thời gian bồi dưỡng (ngày lớp)	Kinh phí (triệu đồng)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
2	Tập huấn nghiệp vụ công tác Quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo năm 2021	1	90	1	6				
3	Tập huấn công tác Cải cách hành chính	1	70	1	5				
4	Tập huấn nghiệp vụ công tác thi đua khen thưởng	1	138	1	7				
5	Tập huấn nghiệp vụ chuyên môn về Chế độ kế toán HCSN	1	106	1	10				
6	Tập huấn nghiệp vụ chuyên môn về Chế độ kế toán ngân sách xã, thị trấn.	1	40	1	8				
7	Tập huấn công tác xây dựng mô hình quản lý, quản trị theo hướng tự chủ, mô hình trường lớp hạnh phúc	1	90	1	6				
III.1	Trường Cao đẳng Nghề Công nghệ cao Hà Nội	7	104		510	6	20		180
1	Bồi dưỡng, nâng cao kỹ năng giảng dạy trực tuyến cho giáo viên dạy nghề	1	40	10					
2	Bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng nghề tự động hóa	1	20	15					
3	Bồi dưỡng kỹ năng lập trình máy tính sử dụng công nghệ AI	1	10	10					
4	Bồi dưỡng kỹ năng nghề Cát gọt kim loại	1	10	15					
5	Bồi dưỡng kỹ năng thực hành Robot Hàn tự động	1	8	10					
6	Bồi dưỡng kỹ năng sửa chữa ô tô hybrid	1	10	10					
7	Bồi dưỡng kỹ năng sử dụng các phần mềm thiết kế 2D, 3D, video	1	6	10					
8	Đào tạo, bồi dưỡng nâng cấp nhật CNTT và ứng dụng công nghệ số trong hoạt động quản lý và đào tạo	0	0	0		6	20	3	180
III.2	Trường Cao đẳng Nghề Việt Nam - Hàn Quốc	3	42		356	0	0		0
1	Bồi dưỡng lập trình mạng truyền thông công nghiệp	1	10	15	126				
3	Bồi dưỡng Kỹ thuật lập trình CAD/CAM/CNC	1	10	15	120				
6	Bồi dưỡng ngoại ngữ Tiếng Hàn sơ cấp	1	22	24	110				
III.3	Trường Cao đẳng Sư phạm Hà Tây	3	129		223	1	30		167
1	Bồi dưỡng cấp chứng chỉ kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông	1	75	15	104				
3	Tập huấn nâng cao kỹ năng quản lý đối với đội ngũ viên chức lãnh đạo đơn vị trực thuộc, lãnh đạo phòng và tương đương	1	24	2	14				
4	Bồi dưỡng cấp chứng chỉ kỹ năng giáo dục đặc biệt	1	30	60	105	1	30	60	167
III.4	Trường Cao đẳng Thương Mại và Du lịch Hà Nội	5	75		216	3	90		25

STT	Cơ quan, đơn vị/Nội dung đào tạo, bồi dưỡng	Theo Quyết định số 5685/QĐ-UBND và Quyết định số 3026/QĐ-UBND				Sau điều chỉnh			
		Số lớp	Tổng số học viên (lượt người)	Thời gian bồi dưỡng (ngày lớp)	Kinh phí (triệu đồng)	Số lớp	Tổng số học viên (lượt người)	Thời gian bồi dưỡng (ngày lớp)	Kinh phí (triệu đồng)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1	Tập huấn kiến thức nâng cao kỹ thuật chế biến món ăn chay và tráng miệng A	2	30	5	111				
2	Tập huấn kiến thức nghiệp vụ kế toán thực tế tại doanh nghiệp	1	15	5	35				
3	Tập huấn nâng cao kỹ năng nghiệp vụ điều hành tour du lịch	2	30	5	70				
4	Tổ chức lớp tập huấn đào tạo Microsoft teams & office 365	0	0	0	0	2	50	2	15
5	Tổ chức lớp tập huấn nghiệp vụ truyền thông	0	0	0	0	1	40	1	10
III.5	Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông	1	90		32	1	50		150
1	Tập huấn tổ chức đào tạo theo tín chỉ	1	90	5	32				
2	Bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp nhà giáo hạng II	0	0	0	0	1	50	5	150
IV.1	Ban Quản lý đường sắt đô thị Hà Nội	3	25		263	0	0		0
1	Tập huấn bồi dưỡng về Hợp đồng FIDIC	2	9	2	135				
2	Tập huấn, bồi dưỡng Quản lý dự án theo chuẩn quốc tế PMI	1	16	4	128				

BIỂU ĐIỀU CHỈNH TÊN LỚP ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG
THEO QUYẾT ĐỊNH 5685/QĐ-UBND NGÀY 28/12/2020 CỦA UBND THÀNH PHỐ
(Kèm theo Quyết định số 4275/QĐ-UBND ngày 28/9/2021 của UBND thành phố Hà Nội)

STT	Tên đã giao tại Quyết định 5685/QĐ-UBND	Điều chỉnh thành tên lớp đào tạo bồi dưỡng
I	Sở Giáo dục và Đào tạo (tại biểu BM-02VC/ĐTBDTX)	
1	Bồi dưỡng cho CBQL, GV cốt cán trường MN ứng dụng phương pháp STEM tổ chức các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ trong trường MN	Bồi dưỡng cho CBQL, GV cốt cán trường MN ứng dụng phương pháp STEAM tổ chức các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ trong trường MN
2	Tập huấn đổi mới sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn trường THPT thực hiện chương trình GDPT 2018 (Theo KH 41 của Bộ GD&ĐT)	Tập huấn đổi mới sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn trường THPT thực hiện chương trình GDPT 2018
II	Thị xã Sơn Tây (tại biểu BM-04CC/QH)	
1	Bồi dưỡng công tác gia đình	Bồi dưỡng công tác nếp sống văn hóa và gia đình
III	Tại biểu BM-05VC/QH	
1	Tại mục XIII: UBND huyện Thanh Trì	UBND huyện Ba Vì
2	Tại mục XXV: UBND huyện Thạch Thất	UBND huyện Thanh Oai

**BỘ SUNG CHỈ TIÊU, KINH PHÍ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG THEO ĐỀ ÁN, DỰ ÁN, KẾ HOẠCH
VÀ CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU CỦA TRUNG ƯƠNG VÀ ĐỊA PHƯƠNG; BỒI DƯỠNG THƯỜNG XUYÊN NĂM 2021**

(Kèm theo Quyết định số 4275/QĐ-UBND ngày 28/03/2021 của UBND thành phố Hà Nội)

Đơn vị tính: Lượt người

STT	NỘI DUNG ĐTBD	Cán bộ, công chức	Viên chức	Đại biểu HĐND	Người hoạt động không chuyên trách cấp xã	Đối tượng khác	Tổng số học viên (lượt người)	Thời gian ĐTBD (ngày)	Số lớp	Kinh phí (triệu đồng)			
										Tổng số	Chia ra		
											Nghiệp vụ	Trong định mức	Khác
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
Tổng số		0	26.333	0	1.690	25.475	53.498		857	13.537	11.946	1.591	0
A	Đào tạo, bồi dưỡng theo Đề án, Kế hoạch	0	111	0	1.690	22.645	24.446		360	9.727	8.136	1.591	0
I	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn		111	0	0	19.645	19.756		260	8.136	8.136	0	0
1	Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới thành phố Hà Nội		0	0	0	19.645	19.645		250	7.628	7.628	0	0
1.1	Tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cán bộ làm công tác xây dựng nông thôn mới (Lớp tập huấn, bồi dưỡng cán bộ thôn, cụm dân cư)					11.845	11.845	1	120	4.550	4.550		
1.2	Đào tạo, tập huấn nâng cao chất lượng nguồn lực thực hiện Chương trình OCOP (Lớp Đào tạo, tập huấn quản trị sản xuất - kinh doanh cho các nhà quản lý, tổ chức kinh tế (CEO), hộ sản xuất... về Chương trình OCOP)					7.800	7.800	1	130	3.078	3.078		
2	Trung tâm phân tích và Chứng nhận chất lượng sản phẩm Nông nghiệp Hà Nội		111	0	0	0	111		10	508	508	0	0
2.1	Bồi dưỡng "Nhận thức chung về ISO/IEC 17021-1:2015 - Đánh giá sự phù hợp - Yêu cầu đối với tổ chức đánh giá và chứng nhận Hệ thống quản lý - Phần 1: các yêu cầu;		15				15	3	1	47	47		
2.2	Bồi dưỡng "Nhận thức chung về ISO/IEC 17065:2013 - Đánh giá sự phù hợp - Yêu cầu đối với tổ chức đánh giá và chứng nhận sản phẩm, quá trình và dịch vụ;		10				10	3	1	32	32		
2.3	Bồi dưỡng Chuyên gia đánh giá VietGAP Thủy sản		6				6	5	1	31	31		
2.4	Bồi dưỡng "Quy trình đánh giá Hợp quy thức ăn chăn nuôi"		10				10	3	1	42	42		

STT	NỘI DUNG ĐTBĐ	Cán bộ, công chức	Viên chức	Đại biểu HĐND	Người hoạt động không chuyên trách cấp xã	Đối tượng khác	Tổng số học viên (lượt người)	Thời gian ĐTBĐ (ngày)	Số lớp	Kinh phí (triệu đồng)			
										Tổng số	Chia ra		
											Nghiệp vụ	Trong định mức	Khác
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
2.5	Bồi dưỡng "Nhận thức chung về Thực hành nông nghiệp tốt toàn cầu - GLOBAL GAP"		10				10	3	1	60	60		
2.6	Xác định hàm lượng Vitamin A- phương pháp sắc ký lỏng hiệu năng cao trên nền mẫu thức ăn chăn nuôi		12				12	3	1	52	52		
2.7	Xác định hàm lượng VitaminD3 (Cholecalciferol) - phương pháp sắc ký trên nền mẫu Thực phẩm		12				12	3	1	48	48		
2.8	Phương pháp xác định hàm lượng Axit Amin trên nền mẫu thức ăn chăn nuôi		12				12	3	1	91	91		
2.9	Định lượng nấm men có lợi (saccharomyces serevisiae) trên nền mẫu thức ăn chăn nuôi, phụ gia thức ăn chăn nuôi		12				12	3	1	57	57		
2.10	Định lượng Bacillus spp trên nền mẫu thức ăn chăn nuôi, phụ gia thức ăn chăn nuôi		12				12	3	1	48	48		
II	Sở Y tế	0	0	0	1.690	3.000	4.690	0	100	1.591	0	1.591	0
1	Kế hoạch phát triển thể lực tâm vóc người Hà Nội của Chi cục Dân số KHH gia đình	0	0	0	1.200	1.200	2.400		60	876	0	876	0
1.1	Tập huấn kiến thức, thực hành dinh dưỡng phát triển thể lực, tâm vóc trẻ em, thanh thiếu niên cho cộng tác viên				1.200		1.200	2	30	438		438	
1.2	Tập huấn kiến thức, thực hành dinh dưỡng phát triển thể lực, tâm vóc trẻ em, thanh thiếu niên cho cha mẹ học sinh					1.200	1.200	2	30	438		438	
2	Kế hoạch chăm sóc sức khỏe người cao tuổi của Chi cục Dân số KHH gia đình	0	0	0	490	1.800	2.290		40	715	0	715	0
2.1	Tập huấn nâng cao năng lực cho CTV dân số về kiến thức chăm sóc sức khỏe người cao tuổi				490		490	2	10	170		170	
2.2	Tập huấn nâng cao năng lực cho hội viên Hội Người cao tuổi kiến thức chăm sóc sức khỏe người cao tuổi					1.800	1.800	2	30	545		545	
B	Đào tạo, bồi dưỡng thường xuyên	0	26.222	0	0	2.830	29.052		497	3.810	3.810	0	0
	Sở Y tế	0	26.222	0	0	2.830	29.052		497	3.810	3.810	0	0
a	Các lớp bổ sung của Hoạt động Chuyên khoa đầu ngành		25.697	0	0	2.800	28.497		455	3.237	3.237	0	0
1	Chương trình Hoạt động Y tế học đường của bệnh viện Việt Nam - Cu Ba		440	0	0	0	440	6	8	187	187		
1.1	Tập huấn kiến thức nha học đường cho cán bộ Y tế		220				220	3	4	93	93		

STT	NỘI DUNG ĐTBĐ	Cán bộ, công chức	Viên chức	Đại biểu HĐND	Người hoạt động không chuyên trách cấp xã	Đối tượng khác	Tổng số học viên (lượt người)	Thời gian ĐTBĐ (ngày)	Số lớp	Kinh phí (triệu đồng)			
										Tổng số	Chia ra		
											Nghịệp vụ	Trong định mức	Khác
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
1.2	Tập huấn nâng cao kiến thức phòng chống các bệnh về nha học đường cho giáo viên nhà trường		220				220	3	4	94	94		
2	Chương trình Hoạt động Y tế học đường của bệnh viện Mắt Hà Nội		660	0	0	0	660	6	12	280	280		
2.1	Tập huấn nâng cao kiến thức các bệnh về mắt học đường cho cán bộ Y tế các Q/H/TX		110				110	3	2	47	47		
2.2	Tập huấn nâng cao kiến thức phòng chống các bệnh về mắt học đường cho CBYT, giáo viên nhà trường		550				550	3	10	233	233		
3	Chương trình Hoạt động Y tế học đường của bệnh viện Mắt Hà Đông		660	0	0	0	660	6	12	280	280		
3.1	Tập huấn nâng cao kiến thức các bệnh về mắt học đường cho cán bộ Y tế các Q/H/TX		110				110	3	2	47	47		
3.2	Tập huấn nâng cao kiến thức phòng chống các bệnh về mắt học đường cho CBYT, giáo viên nhà trường		550				550	3	10	233	233		
4	Chương trình Hoạt động Y tế học đường của bệnh viện Xanh Pôn		495	0	0	0	495	3	9	210	210		
4.1	Tập huấn nâng cao kiến thức sơ cấp cứu thường gặp trong trường học cho cán bộ y tế trường học		495				495	3	9	210	210		
5	Chuyên khoa đầu ngành Da liễu của Bệnh viện Da liễu Hà Nội		840	0	0	0	840		14	65	65		
5.1	Tập huấn kiến thức về bệnh da liễu tại TTYT quận/huyện		840				840	1	14	65	65		
6	Chuyên khoa đầu ngành Truyền nhiễm của Bệnh viện đa khoa Đống Đa		560	0	0	0	560		7	65	65		
6.1	Tập huấn Chẩn đoán và điều trị một số bệnh nhiễm khuẩn do nấm		80				80	1	1	9	9		
6.2	Tập huấn Chẩn đoán và điều trị bệnh do ký sinh trùng		80				80	1	1	9	9		
6.3	Tập huấn Chẩn đoán và điều trị bệnh Tay chân miệng		80				80	1	1	9	9		
6.4	Tập huấn Cập nhật chẩn đoán và điều trị bệnh Covid 19		80				80	1	1	10	10		
6.5	Tập huấn Chẩn đoán và điều trị bệnh Sốt xuất huyết Dengue		80				80	1	1	9	9		
6.6	Tập huấn Cập nhật chẩn đoán và điều trị bệnh viêm gan vi rút B mạn tính		80				80	1	1	9	9		
6.7	Tập huấn Chẩn đoán và điều trị một số bệnh truyền nhiễm mùa hè		80				80	1	1	10	10		
7	Chuyên khoa đầu ngành Lão khoa của Bệnh viện đa khoa Đống Đa		560	0	0	0	560		7	65	65		
7.1	Tập huấn Hướng dẫn và chẩn đoán điều trị Alzheimer		80				80	1	1	9	9		

STT	NỘI DUNG ĐTBĐ	Cán bộ, công chức	Viên chức	Đại biểu HĐND	Người hoạt động không chuyên trách cấp xã	Đối tượng khác	Tổng số học viên (lượt người)	Thời gian ĐTBĐ (ngày)	Số lớp	Kinh phí (triệu đồng)			
										Tổng số	Chia ra		
											Nghiệp vụ	Trong định mức	Khác
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
7.2	Tập huấn: Tiếp cận, xử trí biến chứng bàn chân ở bệnh nhân đái tháo đường.		80				80	1	1	10	10		
7.3	Tập huấn: Cập nhật chẩn đoán và điều trị bệnh tim. Tập huấn: thiếu máu cục bộ mạn tính.		80				80	1	1	9	9		
7.4	Tập huấn: Chẩn đoán và điều trị chóng mặt.		80				80	1	1	9	9		
7.5	Tập huấn: Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị Parkinson.		80				80	1	1	10	10		
7.6	Tập huấn: Cập nhật chẩn đoán, điều trị đái tháo đường ở bệnh nhân lão khoa.		80				80	1	1	9	9		
7.7	Tập huấn: Dự phòng và điều trị loét tỳ đè ở bệnh nhân lão khoa.		80				80	1	1	9	9		
8	Chuyên khoa đầu ngành Quản lý chất lượng Bệnh viện của Bệnh viện đa khoa Đức Giang		1.200	0	0	0	1.200		8	122	122		
8.1	Tập huấn lập kế hoạch cải tiến chất lượng bệnh viện và xây dựng chỉ số chất lượng		150				150	2	1	15	15		
8.2	Tập huấn phân tích dữ liệu trong cải tiến, sử dụng các công cụ đo lường, giám sát, đánh giá tiến độ		150				150	2	1	15	15		
8.3	Tập huấn triển khai thí điểm và nhân rộng các hoạt động cải tiến		150				150	2	1	15	15		
8.4	Tập huấn xác định chính xác người bệnh và xây dựng nội dung bất chèo phù hợp		150				150	2	1	15	15		
8.5	Tập huấn an toàn sử dụng thuốc, an toàn phẫu thuật và gây mê		150				150	2	1	16	16		
8.6	Tập huấn công cụ giao tiếp nghề nghiệp (SBAR, I PASS the BATON, CUSP, SHARE)		150				150	2	1	15	15		
8.7	Tập huấn thiết lập hệ thống quản lý, phân tích nguyên nhân gốc và can thiệp		150				150	2	1	16	16		
8.8	Tập huấn an toàn y tế và nhân tố con người		150				150	2	1	15	15		
9	Chuyên khoa đầu ngành phụ sản của Bệnh viện Phụ sản Hà Nội		1.660	0	0	0	1.660		24	148	148		
9.1	Tập huấn cập nhật kiến thức Sản - Phụ khoa		600				600	1	5	35	35		
9.2	Tập huấn cập nhật kiến thức về Chăm sóc sức khỏe phụ nữ thời kỳ mang thai, quản lý thai nghén.		180				180	2	3	22	22		
9.3	Tập huấn, đào tạo kiến thức tại tuyến.		240				240	1	4	22	22		
9.4	Tập huấn, đào tạo kiến thức về Sàng lọc phát hiện sớm ung thư vú, cổ tử cung		240				240	2	4	29	29		

STT	NỘI DUNG ĐTBĐ	Cán bộ, công chức	Viên chức	Đại biểu HĐND	Người hoạt động không chuyên trách cấp xã	Đối tượng khác	Tổng số học viên (lượt người)	Thời gian ĐTBĐ (ngày)	Số lớp	Kinh phí (triệu đồng)			
										Tổng số	Chia ra		
											Nghiệp vụ	Trong định mức	Khác
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
9.5	Tập huấn, đào tạo kiến thức tại tuyến về chăm sóc SKSS thời kỳ TMK, mãn kinh.		240				240	1	4	22	22		
9.6	Tập huấn nâng cao kiến thức Sản khoa		160				160	2	4	18	18		
10	Chuyên khoa đầu ngành Thận học - Lọc máu của Bệnh viện Thân Hà Nội		1.300	0	0	0	1.300		21	97	97		0
10.1	Tập huấn nâng cao nghiệp vụ chuyên môn lĩnh vực thận học-lọc máu		1.200				1.200	1	20	83	83		0
10.2	Tập huấn chuyên đề thận học - Lọc máu (Nội - Ngoại khoa và Nam học)		100				100	1	1	14	14		
11	Chuyên khoa đầu ngành mắt của Bệnh viện Mắt Hà Nội		150	0	0	0	150		3	22	22	0	
11.1	Tập huấn khám và xử trí một số bệnh cấp cứu mắt		150				150	2	3	22	22		
12	Chuyên khoa đầu ngành Phục hồi chức năng của Bệnh viện Phục hồi chức năng		870	0	0	0	870		13	91	91		
12.1	Tập huấn Phục hồi chức năng các thương tật thứ cấp cho bệnh nhân chấn thương cột sống		90				90	1	1	8	8		
12.2	Tập huấn Liệu pháp Oxy cao áp trong đột quy Nhồi máu não		90				90	1	1	9	9		
12.3	Tập huấn Phục hồi chức năng rối loạn nuốt ở người bệnh sau Tai biến mạch máu não		90				90	1	1	8	8		
12.4	Tập huấn Phục hồi chức năng bằng quang		90				90	1	1	9	9		
12.5	Tập huấn Phục hồi chức năng hô hấp		90				90	1	1	8	8		
12.6	Tập huấn Phục hồi chức năng tim mạch		90				90	1	1	8	8		
12.7	Tập huấn Điện cơ trong chẩn đoán chăm sóc phục hồi chức năng		90				90	1	1	9	9		
12.8	Tập huấn Phục hồi chức năng bệnh nhân thoát vị đĩa đệm cột sống thắt lưng		90				90	1	1	8	8		
12.9	Tập huấn Phục hồi chức năng trẻ bại não		90				90	1	1	9	9		
12.10	Tập huấn nâng cao nhận thức về phục hồi chức năng		60				60	1	4	15	15		
13	Chuyên khoa đầu ngành Nội khoa Hà Nội của Bệnh viện Thanh Nhân		1.800	0	0	400	2.200		28	131	131		
13.1	Tập huấn Tam giác vàng quản lý tăng huyết áp ở bệnh nhân tăng huyết áp lớn tuổi		100			50	150	2	1	8	8		
13.2	Tập huấn cập nhật phân luồng, tiếp nhận, sàng lọc và cách ly người nhiễm hoặc nghi nhiễm SARS- COV-2, ca lâm sàng. Hướng dẫn nghị quyết 16/NQ/CP ngày 08/02/2021 về chi phí cách ly y tế khám chữa bệnh và một số chế độ đặc thù trong phòng, chống dịch Covid.		300			150	450	6	3	26	26		

STT	NỘI DUNG ĐTBĐ	Cán bộ, công chức	Viên chức	Đại biểu HĐND	Người hoạt động không chuyên trách cấp xã	Đối tượng khác	Tổng số học viên (lượt người)	Thời gian ĐTBĐ (ngày)	Số lớp	Kinh phí (triệu đồng)			
										Tổng số	Chia ra		
											Nhiệm vụ	Trong định mức	Khác
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
13.3	Tập huấn Dinh dưỡng điều trị và dự phòng SARS- COV-2, ca lâm sàng bệnh viêm đường hô hấp cấp do SARS- COV-2		100			50	150	2	1	8	8		
13.4	Tập huấn cập nhật hướng dẫn chẩn đoán và điều trị xuất huyết tiêu hóa do loét dạ dày tá tràng		100			50	150	2	1	8	8		
13.5	Tập huấn cập nhật hướng dẫn chẩn đoán và điều trị hen		100			50	150	2	1	8	8		
13.6	Tập huấn cập nhật chẩn đoán và điều trị SARS COV- 2		100			50	150	2	1	9	9		
13.7	Tập huấn cập nhật phân luồng, tiếp nhận, sàng lọc và cách ly người nhiễm hoặc nghi nhiễm SARS- COV-2, ca lâm sàng. Hướng dẫn nghị quyết 16/NQ/CP ngày 08/02/2021 về chi phí cách ly y tế khám chữa bệnh và một số chế độ đặc thù trong phòng, chống dịch Covid.- Lớp 1		100				100	1	2	6	6		
13.8	Tập huấn Hướng dẫn chẩn đoán và xử trí bệnh viêm đường Hô hấp cấp do chủng mới Corona, Kỹ thuật Hồi sinh tim phổi tổng hợp		50				50	1	1	4	4		
13.9	Tập huấn Chẩn đoán và xử trí sốc		50				50	1	1	3	3		
13.10	Tập huấn Cấp cứu ngừng tuần hoàn cơ bản ở người lớn		100				100	1	2	6	6		
13.11	Tập huấn Định hướng chẩn đoán và xử trí đau ngực cấp		100				100	1	2	7	7		
13.12	Tập huấn Cấp cứu xuất huyết tiêu hóa cao		50				50	1	1	3	3		
13.13	Tập huấn Chẩn đoán và điều trị ĐTBĐ		50				50	1	1	3	3		
13.14	Tập huấn Thuốc viên trong điều trị ĐTBĐ		50				50	1	1	4	4		
13.15	Tập huấn Biện chứng của bệnh ĐTBĐ		50				50	1	1	3	3		
13.16	Tập huấn Chẩn đoán và xử trí Tăng huyết áp		50				50	1	1	3	3		
13.17	Tập huấn Chẩn đoán và xử trí Đột quy não		50				50	1	1	3	3		
13.18	Tập huấn Xuất huyết não		50				50	1	1	3	3		
13.19	Tập huấn xử trí dị vật đường thở		100				100	1	2	6	6		
13.20	Tập huấn Sốt xuất huyết Dengue		100				100	1	2	7	7		
13.21	Tập huấn Chẩn đoán và xử trí cấp cứu thường gặp		50				50	1	1	3	3		
14	Chuyên khoa đầu ngành Nội tiết & CBCH của Bệnh viện Thanh Nhân		1.750	0	0	500	2.250		25	138	138		
14.1	Vai trò của chẹn beta và statin trong hội chứng mạch vành mạn.Tập huấn Cập nhật chẩn đoán và điều trị đái tháo đường		100			50	150	2	1	9	9		
14.2	Tập huấn Chẩn đoán và điều trị Đái tháo đường thai kỳ. Tập huấn Đo đường huyết liên tục và theo dõi đường huyết mao mạch		200			100	300	4	2	18	18		

STT	NỘI DUNG ĐTBĐ	Cán bộ, công chức	Viên chức	Đại biểu HĐND	Người hoạt động không chuyên trách cấp xã	Đối tượng khác	Tổng số học viên (lượt người)	Thời gian ĐTBĐ (ngày)	Số lớp	Kinh phí (triệu đồng)			
										Tổng số	Chia ra		
											Nghiệp vụ	Trong định mức	Khác
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
14.3	Tập huấn Kiểm soát đường huyết ở bệnh nhân nội viện. Tập huấn Kiểm soát đường huyết ở bệnh nhân đái tháo đường điều trị corticoid		200			100	300	4	2	18	18		
14.4	Tập huấn Kiểm soát đường huyết ở BN phẫu thuật. Tập huấn Kiểm soát đường huyết ở BN có bệnh lý gan		200			100	300	4	2	18	18		
14.5	Tập huấn Kiểm soát đường huyết ở BN có bệnh lý thận. Tập huấn Suy thượng thận		200			100	300	4	2	18	18		
14.6	Tập huấn U thượng thận. Tập huấn Chẩn đoán và điều trị bướu nhân tuyến giáp		100			50	150	2	1	9	9		
14.7	Tập huấn Nghiệm pháp dung nạp glucose máu		100				100	1	2	6	6		
14.8	Tập huấn Sàng lọc chẩn đoán, quản lý đái tháo đường thai kỳ		100				100	1	2	7	7		
14.9	Tập huấn Biến chứng cấp tính của bệnh đái tháo đường		100				100	1	2	7	7		
14.10	Tập huấn Hạ đường huyết		100				100	1	2	6	6		
14.11	Tập huấn Biến chứng mạn tính của bệnh đái tháo đường		50				50	1	1	3	3		
14.12	Tập huấn Điều trị thuốc viên đái tháo đường		50				50	1	1	3	3		
14.13	Tập huấn Điều trị Insulin ở BN đái tháo đường		100				100	1	2	7	7		
14.14	Tập huấn Suy thượng thận do thuốc		50				50	1	1	3	3		
14.15	Tập huấn Chẩn đoán và điều trị basedow		50				50	1	1	3	3		
14.16	Tập huấn Chẩn đoán và điều trị suy giáp		50				50	1	1	3	3		
15	Chuyên khoa đầu ngành Hồi sức cấp cứu - Chống độc của Bệnh viện Thanh Nhàn		2.540	0	0	500	3.040		32	177	177		
15.1	Tập huấn xử trí tai biến khi tiêm chủng Vắc xin phòng Covid-19. Cập nhật chẩn đoán và xử trí phản vệ theo TT 51		100			50	150	2	1	8	8		
15.2	Tập huấn hướng dẫn quyết định số 1624 ngày 18/3/2021 về việc ban hành hướng dẫn tạm thời khám sàng lọc trước tiêm chủng vaccin phòng covid 19. Cập nhật chẩn đoán và xử trí phản vệ theo TT 51		100			50	150	2	1	9	9		
15.3	Tập huấn Dự phòng thuyên tắc huyết khối tĩnh mạch. Tập huấn Hướng dẫn đọc kết quả khí máu		100			50	150	2	1	8	8		
15.4	Tập huấn Cấp cứu xuất huyết tiêu hóa cao. Tập huấn Định hướng chẩn đoán và xử trí đau ngực cấp		100			50	150	2	1	8	8		
15.5	Tập huấn Cấp cứu xuất huyết tiêu hóa cao. Tập huấn Định hướng chẩn đoán và xử trí đau ngực cấp		100			50	150	2	1	9	9		
15.6	Tập huấn Định hướng chẩn đoán và xử trí cấp cứu đau bụng cấp. Tập huấn Xử trí đột quy não		100			50	150	2	1	8	8		

STT	NỘI DUNG ĐTBĐ	Cán bộ, công chức	Viên chức	Đại biểu HĐND	Người hoạt động không chuyên trách cấp xã	Đối tượng khác	Tổng số học viên (lượt người)	Thời gian ĐTBĐ (ngày)	Số lớp	Kinh phí (triệu đồng)			
										Tổng số	Chia ra		
											Nghiệp vụ	Trong định mức	Khác
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
15.7	Tập huấn Cấp cứu ngừng tuần hoàn. Tập huấn Chẩn đoán và xử trí suy hô hấp cấp		200			100	300	4	2	17	17		
15.9	Tập huấn hướng dẫn và sử dụng máy thở		100			50	150	2	1	9	9		
15.10	Tập huấn cấp cứu say nắng, say nóng. Tập huấn cấp cứu điện giật, đuối nước		380			50	430	2	5	25	25		
15.11	Tập huấn Hướng dẫn đọc kết quả khí máu		140				140	1	2	8	8		
15.12	Tập huấn Cấp cứu xuất huyết tiêu hóa cao		70				70	1	1	4	4		
15.13	Tập huấn Định hướng chẩn đoán và xử trí đau ngực cấp		140				140	1	2	9	9		
15.14	Tập huấn Định hướng chẩn đoán và xử trí cấp cứu đau bụng cấp		140				140	1	2	9	9		
15.15	Tập huấn Đặt nội khí quản		70				70	1	1	4	4		
15.16	Tập huấn Chẩn đoán và xử trí phản vệ theo TT51		140				140	1	2	8	8		
15.17	Tập huấn Cấp cứu ngừng tuần hoàn nâng cao		70				70	1	1	4	4		
15.18	Tập huấn Cấp cứu ngừng tuần hoàn cơ bản		140				140	1	2	9	9		
15.19	Tập huấn Xử trí đột quỵ não		140				140	1	2	9	9		
15.20	Tập huấn Chẩn đoán và xử trí cấp cứu nhồi máu cơ tim cấp có ST chênh lên		70				70	1	1	4	4		
15.21	Tập huấn Chẩn đoán và xử trí suy hô hấp cấp		140				140	1	2	8	8		
16	Chuyên khoa đầu ngành Kiểm soát nhiễm khuẩn của Bệnh viện Thanh Nhàn		1.700	0	0	500	2.200		30	109	109		
16.1	Tập huấn Phòng ngừa lây truyền SARS- COV-2: Xử lý chất thải phòng lây nhiễm SARS- COV-2		200			50	250	2	3	12	12		
16.2	Tập huấn các biện pháp Phòng ngừa lây truyền SARS- COV-2 trong cơ sở y tế: Hướng dẫn quản lý chất thải y tế trong tiêm chủng vắc xin phòng Covid 19		200			100	300	2	2	10	10		
16.3	Tập huấn các biện pháp Phòng ngừa lây truyền SARS- COV-2 trong cơ sở y tế: Vệ sinh môi trường phòng lây nhiễm SARS- COV-2		200			200	400	2	4	18	18		
16.4	Tập huấn hướng dẫn sử dụng phương tiện phòng hộ cá nhân phòng lây nhiễm SARS- COV-2: Xử lý chất thải phòng lây nhiễm SARS- COV-2		200			100	300	2	2	10	10		
16.5	Tập huấn quản lý chất thải phòng lây nhiễm SARS - COV- 2 trong các cơ sở y tế: Hướng dẫn sử dụng phương tiện Phòng hộ cá nhân		150				150	1	3	9	9		

STT	NỘI DUNG ĐTBĐ	Cán bộ, công chức	Viên chức	Đại biểu HĐND	Người hoạt động không chuyên trách cấp xã	Đối tượng khác	Tổng số học viên (lượt người)	Thời gian ĐTBĐ (ngày)	Số lớp	Kinh phí (triệu đồng)			
										Tổng số	Chia ra		
											Nghiệp vụ	Trong định mức	Khác
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
16.6	Tập huấn quản lý chất thải phòng lây nhiễm SARS - COV- 2 trong các cơ sở y tế và trong tiêm vắc xin phòng Covid 19, Các biện pháp phòng ngừa lây truyền SARS- COV-2		50				50	1	1	3	3		
16.7	Tập huấn vệ sinh môi trường phòng lây truyền SARS - COV- 2, Hướng dẫn sử dụng PT PHCN phòng lây nhiễm SARS - COV- 2		150				150	1	3	10	10		
16.8	Tập huấn vệ sinh môi trường phòng lây truyền SARS - COV- 2, Quản lý chất thải phòng lây nhiễm SARS - COV- 2 trong các cơ sở y tế và trong tiêm vắc xin phòng Covid 19.		50				50	1	1	3	3		
16.9	Tập huấn các biện pháp phòng ngừa lây truyền SARS- COV-2					50	50	1	1	3	3		
16.10	Tập huấn Quản lý chất thải y tế theo TT58//2015/TTLT-BYT-BTNMT ngày 31/12/2015 của Bộ Y Tế		50				50	1	1	3	3		
16.11	Tập huấn Quy trình xử lý dụng cụ ăn uống phòng lây truyền Covid 19. Tập huấn Quy trình xử lý đồ vải phòng lây nhiễm Covid 19		50				50	1	1	3	3		
16.12	Tập huấn Quy trình vệ sinh phương tiện vận chuyển người bệnh nhiễm Covid 19		50				50	1	1	3	3		
16.13	Tập huấn Phòng ngừa chuẩn, Khử khuẩn- tiệt khuẩn dụng cụ y tế		50				50	1	1	3	3		
16.14	Tập huấn Phương pháp điều tra cắt ngang nhiễm khuẩn bệnh viện		50				50	1	1	3	3		
16.15	Tập huấn Hướng dẫn triển khai thông tư 16/BYT quy định về kiểm soát nhiễm khuẩn trong các cơ sở khám chữa bệnh.		50				50	1	1	3	3		
16.16	Tập huấn Cơ sở xanh, sạch , đẹp		50				50	1	1	4	4		
16.17	Tập huấn Các biện pháp KSNK cần ưu tiên hiện nay		50				50	1	1	3	3		
16.18	Tập huấn Vệ sinh tay theo QĐ 3916		50				50	1	1	3	3		
16.19	Tập huấn Phòng ngừa chuẩn		50				50	1	1	3	3		
17	Chuyên khoa đầu ngành Xét nghiệm của Bệnh viện Thanh Nhân		1.300	0	0	550	1.850		17	108	108		
17.1	Tập huấn An toàn truyền máu		200				300	4	2	17	17		
17.2	Tập huấn Hướng dẫn cách vận chuyển, lấy mẫu bệnh phẩm covid 19. Tập huấn Hướng dẫn mặc trang phục bảo hộ lấy mẫu, bệnh phẩm Covid		100			50	150	2	1	8	8		
17.3	Tập huấn Đại cương về hóa sinh. Hóa sinh hệ thống gan mật		100			50	150	2	1	8	8		

STT	NỘI DUNG ĐTBĐ	Cán bộ, công chức	Viên chức	Đại biểu HDND	Người hoạt động không chuyên trách cấp xã	Đối tượng khác	Tổng số học viên (lượt người)	Thời gian ĐTBĐ (ngày)	Số lớp	Kinh phí (triệu đồng)			
										Tổng số	Chia ra		
											Nghiệp vụ	Trong định mức	Khác
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
17.4	Tập huấn Hóa sinh thận và nước tiểu. Các yếu tố ảnh hưởng đến kết quả xét nghiệm-		200			100	300	4	2	17	17		
17.5	Tập huấn Nội kiểm tra chất lượng xét nghiệm. Ngoại kiểm tra chất lượng xét nghiệm		200			100	300	4	2	17	17		
17.6	Tập huấn Quản lý chất lượng xét nghiệm. Quản lý mẫu bệnh phẩm		100			50	150	2	1	8	8		
17.7	Tập huấn Ứng dụng các Tumor Markers trong chẩn đoán và điều trị. Tập huấn Hóa sinh bệnh nội tiết và chuyển hóa		100			50	150	2	1	9	9		
17.8	Tập huấn An toàn truyền máu cho tuyến cơ sở					50	50	1	1	3	3		
17.9	Tập huấn Hướng dẫn cách vận chuyển, lấy mẫu bệnh phẩm covid 19. Tập huấn Hướng dẫn mặc trang phục bảo hộ lấy mẫu, bệnh phẩm Covid		50				50	1	1	3	3		
17.10	Tập huấn Hóa sinh hệ thống gan mật. Tập huấn Hóa sinh thận và nước tiểu tại tuyến cơ sở		50				50	1	1	4	4		
17.11	Tập huấn Các yếu tố ảnh hưởng đến kết quả xét nghiệm tại tuyến cơ sở		50				50	1	1	3	3		
17.12	Tập huấn Quản lý mẫu bệnh phẩm. Tập huấn Quản lý chất lượng xét nghiệm tại tuyến cơ sở		50				50	1	1	4	4		
17.13	Tập huấn Nội kiểm tra chất lượng xét nghiệm. Tập huấn Ngoại kiểm tra chất lượng xét nghiệm tại tuyến cơ sở		50				50	1	1	4	4		
17.14	Tập huấn Ứng dụng các Tumor Markers trong chẩn đoán và điều trị tại tuyến cơ sở		50				50	1	1	3	3		
18	Chuyên khoa đầu ngành dinh dưỡng của Bệnh viện Thanh Nhân		1.920	0	0	0	1.920		34	108	108		
18.1	Tập huấn Các đường nuôi dưỡng cho người bệnh phẫu thuật ngoài đường tiêu hóa		110				110	1	2	6	6		
18.2	Tập huấn Dinh dưỡng bệnh lý xơ gan		110				110	1	2	6	6		
18.3	Tập huấn Dinh dưỡng điều trị bệnh suy tim		110				110	1	2	7	7		
18.4	Tập huấn Tập huấn Dinh dưỡng cho bệnh nhân nặng		110				110	1	2	6	6		
18.5	Tập huấn Dinh dưỡng bệnh nhân phẫu thuật đường tiêu hóa		110				110	1	2	8	8		
18.6	Tập huấn Dinh dưỡng cho bệnh nhân		110				110	1	2	6	6		
18.7	Tập huấn Dinh dưỡng trong bệnh lý nhiễm khuẩn		110				110	1	2	7	7		
18.8	Tập huấn Dinh dưỡng trong bệnh loãng xương		110				110	1	2	6	6		
18.9	Tập huấn Dinh dưỡng trong bệnh viêm loét dạ dày tá tràng		110				110	1	2	7	7		
18.10	Tập huấn Dinh dưỡng điều trị bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính		110				110	1	2	7	7		
18.11	Tập huấn Dinh dưỡng điều trị cho bệnh nhân suy thận		110				110	1	2	6	6		

STT	NỘI DUNG ĐTBĐ	Cán bộ, công chức	Viên chức	Đại biểu HĐND	Người hoạt động không chuyên trách cấp xã	Đối tượng khác	Tổng số học viên (lượt người)	Thời gian ĐTBĐ (ngày)	Số lớp	Kinh phí (triệu đồng)			
										Tổng số	Chia ra		
											Nghị vụ	Trong định mức	Khác
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
18.12	Tập huấn Dinh dưỡng điều trị bệnh tai biến mạch máu não		110				110	1	2	7	7		
18.13	Tập huấn Dinh dưỡng điều trị bệnh nhân suy đa tạng		190				190	1	3	7	7		
18.14	Tập huấn Dinh dưỡng trong bệnh tăng acid uric máu và Gout		190				190	1	3	8	8		
18.15	Tập huấn Dinh dưỡng cho phụ nữ đái tháo đường thai kỳ		110				110	1	2	8	8		
18.16	Tập huấn Dinh dưỡng trong điều trị covid -19		110				110	1	2	6	6		
19	Chương trình chuyên khoa đầu ngành lao và bệnh phổi của Bệnh viện Phổi Hà Nội		720	0	0	0	720		18	42	42	0	0
19.1	Tập huấn nâng cao kiến thức về chức năng hô hấp cho nhân viên y tế		80				80	1	2	5	5		
19.2	Tập huấn về Dược lâm sàng Lao và bệnh Phổi		120				120	1	3	7	7		
19.3	Tập huấn nâng cao nghiệp vụ về kiểm soát lây nhiễm lao		120				120	1	3	7	7		
19.4	Tập huấn nâng cao kiến thức về chẩn đoán và điều trị bệnh Hen phế quản		80				80	1	2	4	4		
19.5	Tập huấn nâng cao kiến thức về chẩn đoán và điều trị bệnh COPD		80				80	1	2	5	5		
19.6	Tập huấn nâng cao nghiệp vụ về đọc và phân tích kết quả phim Xquang		80				80	1	2	4	4		
19.7	Tập huấn nâng cao kiến thức về chẩn đoán và điều trị Lao/HIV		80				80	1	2	5	5		
19.8	Tập huấn nâng cao kiến thức về chẩn đoán và điều trị ung thư phổi - màng phổi không tế bào nhỏ		80				80	1	2	5	5		
20	Chương trình chuyên khoa đầu ngành tim mạch của Bệnh viện Tim Hà Nội		212	0	0	0	212		7	70	70	0	
20.1	Tập huấn Cấp cứu Tim mạch		70				70	2	2	17	17		
20.2	Tập huấn Hồi phục nhịp xoang cho người bệnh loạn nhịp bằng máy sốc điện hoặc thuốc		35				35	2	1	8	8		
20.3	Tập huấn Hướng dẫn sử dụng thuốc tim mạch, tăng huyết áp		35				35	2	1	8	8		
20.4	Tập huấn Chuyên đề tăng huyết áp		72				72	2	3	37	37		
21	Chương trình chuyên khoa đầu ngành Ung Bướu của Bệnh viện Ung bướu Hà Nội		420	0	0	0	420		14	73	73		
21.1	Tập huấn kiến thức ung thư tại Bệnh viện Ung Bướu Hà Nội		40				40	2	1	9	9		
21.2	Tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn cho cán bộ y tế cơ sở tại các đơn vị		320				320	1	8	26	26		

STT	NỘI DUNG ĐTBĐ	Cán bộ, công chức	Viên chức	Đại biểu HĐND	Người hoạt động không chuyên trách cấp xã	Đối tượng khác	Tổng số học viên (lượt người)	Thời gian ĐTBĐ (ngày)	Số lớp	Kinh phí (triệu đồng)			
										Tổng số	Chia ra		
											Nghiệp vụ	Trong định mức	Khác
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
21.3	Tập huấn chuyển giao kỹ thuật khám tầm soát phát hiện sớm ung thư vú, cổ tử cung tại Bệnh viện Ung Bướu Hà Nội cho các bác sĩ của các TTYT quận, huyện, thị xã của thành phố Hà Nội		30				30	3	3	22	22		
21.4	Tập huấn chuyển giao kỹ thuật thực hiện một số quy trình trong xét nghiệm Giải phẫu bệnh - Tế bào tại Bệnh viện Ung Bướu Hà Nội cho các bác sĩ, kỹ thuật viên của các BVĐK, TTYT quận, huyện, thị xã của thành phố Hà Nội và Bệnh viện Ung Bướu Hà Nội		30				30	3	2	16	16		
22	Chương trình chỉ đạo tuyến và chuyên khoa đầu ngành RHM của Bệnh viện Hữu nghị Việt Nam - Cu Ba						230		7	54	54		
22.1	Tập huấn: Phẫu thuật nhỏ răng khôn mọc lệch có sử dụng máy cắt xương siêu âm Piezotome.						50	1	1	6	6		
22.2	Tập huấn: Phân loại, chẩn đoán, điều trị gãy xương hàm dưới.						50	1	1	6	6		
22.3	Tập huấn: Vô cảm ngoại trú trong điều trị răng trẻ em.						50	1	1	6	6		
22.4	Tập huấn mài chụp răng giả						10	4	1	10	10		
22.5	Tập huấn phẫu thuật cắt cường, nạo nang xương hàm do răng						10	4	1	10	10		
22.6	Tập huấn điều trị nội nha có sử dụng file máy						10	4	1	10	10		
22.7	Tập huấn về Răng hàm mặt						50	1	1	6	6		
23	Chương trình chỉ đạo tuyến và chuyên khoa đầu ngành Tai mũi họng của Bệnh viện Hữu nghị Việt Nam - Cu Ba						120		3	16	16		
23.1	Tập huấn: Cập nhật chẩn đoán và điều trị điếc đột ngột						40	1	1	5	5		
23.2	Tập huấn: Ứng dụng NBI phát hiện sớm ung thư đường tiêu hóa, hô hấp trên						40	1	1	5	5		
23.3	Tập huấn: Cập nhật chẩn đoán và điều trị viêm tai giữa trẻ em						40	1	1	6	6		
24	Chương trình chỉ đạo tuyến và chuyên khoa đầu ngành Điều dưỡng của Bệnh viện đa khoa Xanh Pôn		520				520		13	52	52		
24.1	Tập huấn hướng dẫn ghi chép hồ sơ Điều dưỡng		80				80	2	2	8	8		
24.2	Tập huấn tính mạch tri liệu		80				80	2	2	8	8		
24.3	Tập huấn Kiến thức cơ bản phòng chống Covid 19 và theo dõi bất thường sau tiêm Vacxin Covid 19		80				80	2	2	8	8		
24.4	Tập huấn hướng dẫn thực hành lâm sàng cho Đ.D mới		80				80	2	2	8	8		
24.5	Tập huấn lập kế hoạch công tác quản lý cho ĐDT		80				80	2	2	8	8		
24.6	Tập huấn Kỹ năng lập kế hoạch công tác quản lý cho ĐDT		40				40	1	1	4	4		
24.7	Tập huấn kỹ năng giám sát cho Điều dưỡng trưởng - Lớp 1		80				80	2	2	8	8		

01

STT	NỘI DUNG ĐTBĐ	Cán bộ, công chức	Viên chức	Đại biểu HĐND	Người hoạt động không chuyên trách cấp xã	Đối tượng khác	Tổng số học viên (lượt người)	Thời gian ĐTBĐ (ngày)	Số lớp	Kinh phí (triệu đồng)			
										Tổng số	Chi trả		
											Nghị quyết	Trong định mức	Khác
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
25	Chương trình chỉ đạo tuyến và chuyên khoa đầu ngành Ngoại khoa của Bệnh viện đa khoa Xanh Pôn		100				100		2	8	8		
25.1	Tập huấn Cập nhật điều trị viêm xương đường máu cấp tính ở trẻ em.		50				50	1	1	4	4		
25.2	Tập huấn cập nhật kiến thức về chấn thương cột sống và tai biến mạch máu não		50				50	1	1	4	4		
26	Chương trình chỉ đạo tuyến và chuyên khoa đầu ngành Nhi khoa của Bệnh viện đa khoa Xanh Pôn		560				560		8	106	106		
26.1	Tập huấn kỹ năng can thiệp hồi sức hô hấp: thở CPAP, thở máy trẻ em		70				70	3	1	13	13		
26.2	Tập huấn cập nhật phác đồ điều trị bệnh lý tiêu hóa trẻ em, nội soi tiêu hóa trẻ em		70				70	3	1	13	13		
26.3	Tập huấn Cập nhật phác đồ điều trị các bệnh lý hô hấp thường gặp		70				70	3	1	13	13		
26.4	Tập huấn các kỹ thuật can thiệp hô hấp: đặt nội khí quản, chọc hút, dẫn lưu dịch màng phổi...		70				70	3	1	13	13		
26.5	Tập huấn: cập nhật chẩn đoán và điều trị các bệnh lý sơ sinh		70				70	3	1	14	14		
26.6	Tập huấn: cập nhật phác đồ điều trị các bệnh truyền nhiễm thường gặp theo mùa		70				70	3	1	13	13		
26.7	Tập huấn cấp cứu sơ sinh		70				70	3	1	13	13		
26.8	Tập huấn cập nhật cấp cứu shock phân vệ và các vấn đề thường gặp trong shock		70				70	3	1	14	14		
27	Chương trình chỉ đạo tuyến và chuyên khoa đầu ngành Phẫu thuật tạo hình của Bệnh viện đa khoa Xanh Pôn		500				500		25	57	57		
27.1	Tập huấn chẩn đoán u vùng đầu mặt cổ		20				20	1	1	2	2		
27.2	Tập huấn Phân loại vật và các vật tại chỗ trong tạo hình vùng đầu mặt cổ		20				20	1	1	2	2		
27.3	Tập huấn nguyên tắc điều trị ung thư da vùng đầu mặt cổ		20				20	1	1	2	2		
27.4	Tập huấn chẩn đoán các bất thường mạch máu vùng đầu mặt cổ		20				20	1	1	2	2		
27.5	Tập huấn điều trị dị tật khe hở môi		20				20	1	1	3	3		
27.6	Tập huấn điều trị tổn khuyết vùng da đầu		20				20	1	1	2	2		
27.7	Tập huấn điều trị khuyết phần mềm mi trên, mi dưới.		20				20	1	1	2	2		
28.8	Tập huấn điều trị khuyết phần mềm vùng mũi.		20				20	1	1	2	2		
27.9	Tập huấn điều trị tổn khuyết vùng tai		20				20	1	1	3	3		
27.10	Tập huấn điều trị tổn khuyết phần mềm vùng môi		20				20	1	1	3	3		

STT	NỘI DUNG ĐTBĐ	Cán bộ, công chức	Viên chức	Đại biểu HĐND	Người hoạt động không chuyên trách cấp xã	Đối tượng khác	Tổng số học viên (lượt người)	Thời gian ĐTBĐ (ngày)	Số lớp	Kinh phí (triệu đồng)			
										Tổng số	Chia ra		
											Nghiệp vụ	Trong định mức	Khác
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
27.11	Tập huấn chẩn đoán, điều trị bất thường sinh dục nam		20				20	1	1	2	2		
27.12	Tập huấn chẩn đoán, điều trị bất thường sinh dục nữ		20				20	1	1	2	2		
27.13	Tập huấn chẩn đoán, xử trí tạo hình thành bụng.		20				20	1	1	2	2		
27.14	Tập huấn điều trị vú sa trễ		20				20	1	1	2	2		
27.15	Tập huấn điều trị vú phì đại		20				20	1	1	3	3		
27.16	Tập huấn tạo hình vú sau ung thư bằng vật lưng rộng		20				20	1	1	2	2		
27.17	Tập huấn tạo hình vú sau ung thư bằng vật DIEP		20				20	1	1	2	2		
27.18	Tập huấn tạo hình vú sau ung thư bằng vật TRAM		20				20	1	1	2	2		
17.19	Tập huấn điều trị khuyết phần mềm vùng lưng bằng vật mạch xuyên		20				20	1	1	2	2		
27.20	Tập huấn điều trị khuyết phần mềm cụt, u ngội		20				20	1	1	3	3		
27.21	Tập huấn điều trị khuyết phần mềm bàn tay bằng vật tại chỗ		20				20	1	1	3	3		
27.22	Tập huấn Tập huấn điều trị khuyết phần mềm búp ngón tay bằng vật động mạch bên ngón		20				20	1	1	2	2		
27.23	Tập huấn điều trị khuyết phần mềm cẳng tay bằng vật mạch xuyên		20				20	1	1	2	2		
27.24	Tập huấn điều trị khuyết phần mềm cẳng chân bằng vật mạch xuyên		20				20	1	1	2	2		
27.25	Tập huấn điều trị khuyết phần mềm cổ bằng vật mạch xuyên		20				20	1	1	3	3		
28	Chương trình chỉ đạo tuyến và chuyên khoa đầu ngành Gây mê hồi sức của Bệnh viện đa khoa Xanh Pôn		650				650		13	54	54		
28.1	Tập huấn về xu hướng quản lý giãn cơ trong ERAS hiện nay		100				100	2	2	8	8		
28.2	Tập huấn cập nhật kiến thức gây mê cân bằng		100				100	2	2	8	8		
28.3	Tập huấn Biện chứng phối sau phẫu thuật: các yếu tố nguy cơ và một số biện pháp hạn chế		100				100	2	2	8	8		
28.4	Tập huấn Gây mê dòng thấp		100				100	2	2	8	8		
28.5	Tập huấn Sóc chấn thương và sóc mắt máu		100				100	2	2	8	8		
28.6	Tập huấn Liệu pháp bù hoàn thể tích tuần hoàn		50				50	1	1	4	4		
28.7	Tập huấn Độc tính thuốc tê và sự lựa chọn an toàn		50				50	1	1	5	5		
28.8	Tập huấn Sản sóc chu phẫu bệnh nhân tiểu đường		50				50	1	1	5	5		
29	Chương trình chỉ đạo tuyến và chuyên khoa đầu ngành Chẩn đoán hình ảnh của Bệnh viện đa khoa Xanh Pôn		300				300		12	71	71	0	
29.1	Lớp giảng chuyên đề nâng cao trình độ chuyên môn chẩn đoán hình ảnh		160				160		8	24	24		
29.1.1	Tập huấn Siêu âm chẩn đoán viêm ruột thừa		20				20	2	1	3	3		
29.1.2	Tập huấn Siêu âm phân loại Tirads của nhân tuyến giáp		20				20	2	1	3	3		

STT	NỘI DUNG ĐTBĐ	Cán bộ, công chức	Viên chức	Đại biểu HĐND	Người hoạt động không chuyên trách cấp xã	Đối tượng khác	Tổng số học viên (lượt người)	Thời gian ĐTBĐ (ngày)	Số lớp	Kinh phí (triệu đồng)			
										Tổng số	Chia ra		
											Nghiệp vụ	Trong định mức	Khác
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
29.1.3	Tập huấn Siêu âm phân loại Iras của nhân tuyến vú		20				20	2	1	3	3		
29.1.4	Tập huấn Chẩn đoán nút mờ đơn độc ở phổi trên chụp CLVT		20				20	2	1	3	3		
29.1.5	Tập huấn Chẩn đoán các hình mờ bất thường trên phim XQ phổi		20				20	2	1	3	3		
29.1.6	Tập huấn Kỹ thuật chọc hút kim nhỏ chẩn đoán nhân tuyến giáp dưới HD của siêu âm		20				20	2	1	3	3		
29.1.7	Tập huấn Chẩn đoán siêu âm viêm túi mật cấp		20				20	2	1	3	3		
29.1.8	Kỹ thuật sinh thiết phổi dưới HD của CLVT		20				20	2	1	3	3		
29.2	Tập huấn ngắn hạn CDHA - Lớp siêu âm cơ bản		30				30	5	1	18	18		
29.3	Tập huấn ngắn hạn CDHA - Lớp siêu âm nâng cao		30				30	5	1	18	18		
29.4	Lớp đào tạo nâng cao kiến thức trực tiếp chẩn đoán hình ảnh		80				80		2	11	11		
29.4.1	Tập huấn Kỹ thuật sinh thiết phổi dưới HD của CLVT		40				40	1	1	5	5		
29.4.2	Tập huấn Kỹ thuật chọc hút kim nhỏ chẩn đoán nhân tuyến giáp dưới HD của siêu âm		40				40	1	1	6	6		
30	Chương trình chuyên khoa đầu ngành Y học cổ truyền của Bệnh viện đa khoa YHCT Hà Nội		600	0	0	0	600		6	95	95		
30.1	Tập huấn chuyên môn cho Bác sỹ Y học cổ truyền các Bệnh viện		300				300	3	1	26	26		
30.2	Tập huấn chuyên môn cho y bác sỹ YHCT khối trung tâm y tế		300				300	3	5	69	69		
31	Chương trình chuyên khoa đầu ngành Pháp y của Trung tâm Pháp Y Hà Nội		600	0	0	0	600		20	58	58		
31.1	Tập huấn bồi dưỡng nâng cao kiến thức nghiệp vụ pháp y		600				600	1	20	58	58		
32	Hoạt động Chuyên khoa đầu ngành của Bệnh viện tâm thần Hà Nội		110	0	0	0	110		3	78	78		
32.1	Lớp đào tạo kiến thức chuyên môn cho bác sĩ tại Bệnh viện Tâm thần Hà Nội		30				30	7	1	26	26		
32.2	Lớp đào tạo kiến thức chuyên môn cho điều dưỡng, y công tại bệnh viện Tâm thần Hà Nội		80				80	6	2	52	52		
b	Các lớp bổ sung Quyết định 5685	0	525	0	0	30	555		42	573	573	0	0
1	Hoạt động phòng chống dịch thường xuyên của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố		90	0	0	30	120		3	24	24		
1.1	Tập huấn các quy định về tiếp nhận, bàn giao, vận chuyển người thực hiện cách ly y tế từ các cửa khẩu về khu cách ly phòng chống dịch COVID-19		30			30	60	1	1	8	8		



21

STT	NỘI DUNG ĐTBĐ	Cán bộ, công chức	Viên chức	Đại biểu HĐND	Người hoạt động không chuyên trách cấp xã	Đối tượng khác	Tổng số học viên (lượt người)	Thời gian ĐTBĐ (ngày)	Số lớp	Kinh phí (triệu đồng)			
										Tổng số	Chia ra		
											Nghiệp vụ	Trong định mức	Khác
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
1.2	Tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ xét nghiệm tuyến quận huyện và thành phố về kỹ thuật xét nghiệm nhanh SARS-CoV-2 bằng test nhanh Standard Q Covid-19 Ag		60				60	2	2	16	16		
2	Chương trình Phòng, chống HIV/AIDS của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật		80	0	0	0	80		4	160	160	0	0
2.1	Tập huấn bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ về kỹ thuật xét nghiệm huyết thanh học test nhanh sàng lọc HIV cho các cơ sở Y tế trên địa bàn thành phố Hà Nội		40				40	2	2	80	80		
2.2	Tập huấn bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ về kỹ năng tư vấn xét nghiệm HIV cho các cơ sở Y tế trên địa bàn thành phố Hà Nội		40				40	2	2	80	80		
3	Các lớp tập huấn của Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm Hà Nội		115	0	0	0	115		5	290	290	0	0
3.1	Tập huấn kiến thức, kỹ năng cơ bản cho cán bộ Trung tâm về ứng dụng CNTT trong hoạt động: số hóa, chuyển đổi số hoạt động quản lý hoạt động kiểm nghiệm, trang bị kiến thức cơ bản trong việc triển khai và ứng dụng phần mềm công tác quản lý đầu thầu thuốc cấp địa phương....		50				50	2	2	100	100		
3.2	Tập huấn về lập hồ sơ công việc		25				25	1	1	50	50		
3.3	Tập huấn Nâng cao năng lực công nghệ thông tin, sử dụng Internet chuyên nghiệp và an toàn		20				20	1	1	76	76		
3.4	Tập huấn Kỹ năng chuyển đổi số đáp ứng yêu cầu CMCN 4.0		20				20	1	1	64	64		
4	Hoạt động phòng chống Bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và Hen phế quản của Bệnh viện Phổi Hà Nội		240	0	0	0	240		30	99	99	0	
4.1	Tập huấn chuyên môn về quản lý dự phòng bệnh nhân hen phế quản, COPD cho cán bộ trạm y tế xã phường, phòng khám đa khoa, cán bộ y tế trường học ...		240				240	1	30	99	99		